

Số: /PA-BCH

Hà Bắc, ngày tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2026 trên địa bàn xã Hà Bắc

Nhằm chủ động ứng phó với các cấp độ rủi ro của các loại hình thiên tai, BCH phòng thủ dân sự xã Hà Bắc xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

PHẦN MỞ ĐẦU

Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, 3/4 diện tích lãnh thổ là đồi núi và cao nguyên, phần còn lại là vùng đồng bằng; hệ thống sông, suối dày đặc, với trên 3.200 km bờ biển và vùng lãnh hải, dân số gia tăng, nền kinh tế đang phát triển, đô thị hóa nhanh chóng là thuận lợi lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, song cũng là thách thức không nhỏ trong công tác phòng chống các loại hình thiên tai thường xuyên xuất hiện ở nước ta.

Những năm gần đây, do **diễn biến bất thường của thời tiết, nhất là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, cùng với tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế-xã hội và áp lực gia tăng về dân số, tình hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp.** Với sự xuất hiện của hầu hết các loại hình thiên tai, trong đó có nhiều trận thiên tai xuất hiện liên tiếp trong năm, cường độ lớn, phạm vi rộng, trái quy luật và có xu thế gia tăng cả về mức độ nguy hiểm, tính cực đoan và chu kỳ lặp lại, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái.

Công tác phòng chống thiên tai thường xuyên được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành và các cấp chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện, đã từng bước **chuyển từ bị động đối phó sang chủ động phòng ngừa**, kết hợp giữa giải pháp công trình và phi công trình, việc phối hợp thực hiện giữa các Bộ, ngành và các địa phương đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Qua đó đã đạt được những kết quả tích cực, từ hoàn thiện thể chế, chính sách, kiện toàn bộ máy, ứng dụng khoa học công nghệ, đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, các phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Tuy nhiên, việc triển khai ứng phó đối với các tình huống thiên tai còn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa sát với thực tế nhằm bảo vệ những thành quả về phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được nhất là trước các thách thức về biến đổi khí hậu.

Việc xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro theo quy định tại Điều 22 Luật Phòng chống thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của nhà nước, nhân dân. Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro nhằm đối phó diễn biến của các loại hình thiên tai của các tập thể, cá nhân

theo chức năng nhiệm vụ được phân công nhằm chủ động ứng phó có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

Nội dung:

Phần A. Thiên tai, cấp độ rủi ro và tác động.

Phần B. Khung phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai.

Phần C. Nội dung phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

PHẦN A THIÊN TAI, CẤP ĐỘ RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG

1. THIÊN TAI Ở VIỆT NAM

1.1. Các loại hình thiên tai

Theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Luật Phòng, chống thiên tai (sửa đổi năm 2020), các loại hình thiên tai ở Việt Nam bao gồm: *Bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.*

1.2. Phân vùng thiên tai

Vị trí địa lý của Việt Nam và điều kiện địa hình đã tạo nên những đặc điểm khí hậu riêng biệt mà từ đó dẫn tới sự phân chia các loại hình thiên tai khác nhau, trong đó có một số loại hình thiên tai có khả năng gây nên những thiên tai nghiêm trọng. Các loại hình thiên tai tự nhiên hầu như xảy ra quanh năm và có thể dẫn tới các thiên tai điển hình theo mùa với những đặc điểm riêng của từng vùng.

Do vị trí địa lý và điều kiện địa hình, địa mạo của Việt Nam, đã tạo nên những đặc điểm khí hậu riêng biệt, dẫn tới sự hình thành nhiều loại hình thiên tai khác nhau theo mùa và đặc điểm riêng của từng vùng. Trên cả nước thiên tai được phân chia làm 08 vùng, mỗi vùng có đặc điểm địa lý và địa hình khác nhau và các dạng thiên tai khác nhau. Các loại thiên tai ở các vùng ven biển có đặc trưng riêng nhưng cũng đôi khi nó bao gồm cả thiên tai lũ quét ở những vùng cao, ví dụ như, trượt lở đất xảy ra sau bão khi có kết hợp với mưa lớn, cụ thể:

Vùng I: Miền núi phía Bắc, gồm các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ (cũ), Bắc Giang (cũ), Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình (cũ), Quảng Ninh. Khu vực này có chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc. Đây là vùng núi cao địa hình dốc và dân cư thưa thớt. Do đặc điểm tự nhiên của khu vực nên vùng này có các loại thiên tai điển hình như lũ, lũ quét, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, rét hại, sương muối, mưa lớn, lốc, sét, mưa đá, động đất.

Vùng II: Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ là khu vực đồng bằng thuộc các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Ninh (cũ), Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Vĩnh Phúc (cũ), Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. Đồng bằng Bắc Bộ là vùng có mật độ dân số cao trên đồng bằng châu thổ sông Hồng. Các hoạt động kinh tế chính đều tập trung trong vùng này. Đây cũng là 1 trong 2 vựa lúa lớn của Việt Nam (cùng với đồng bằng sông Cửu Long). Đồng bằng châu thổ sông Hồng khá bằng phẳng, vùng tam giác châu có diện tích 15000 km². Hai con

sông lớn là sông Lô và sông Đà, đều đổ nước vào sông Hồng góp phần tạo nên dòng chảy có lưu lượng lớn, trung bình khoảng 4300 m³/s. Toàn bộ vùng đồng bằng châu thổ dựa lưng vào khu vực có địa hình dốc và vùng rừng núi cao. Cao trình mặt đất lớn nhất trên vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng là 3m so với mực nước biển; hầu hết chỉ cao hơn 1m so với mực nước biển hoặc thấp hơn. Khu vực này thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ, bão. Tại một số nơi, mực nước lũ lịch sử lên tới 14m. Qua nhiều thế kỷ, công trình phòng lũ đã trở thành một phần trong nền văn hóa châu thổ và kinh tế của vùng. Vùng ven biển Bắc Trung Bộ nằm ở phía Bắc của miền Trung Việt Nam, có một đường bờ biển dài và thường xuyên chịu tác động của lũ, bão. Thời tiết của vùng này rất khắc nghiệt, về mùa hè, cả vùng chịu ảnh hưởng của những đợt gió khô nóng có nguồn gốc từ Lào. Đây cũng là vùng có mật độ dân cư cao. Các loại thiên tai điển hình của khu vực là ATNĐ, bão, nước biển dâng, lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, rét hại, mưa lớn, sạt lở đất do dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

Vùng III: Miền núi Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ là khu vực miền núi thuộc các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Quảng Nam (cũ), vùng này chung đường biên giới với Lào. Đây là vùng núi cao địa hình dốc, gần biên và dân cư thưa thớt, thời tiết của vùng này rất khắc nghiệt, về mùa hè, cả vùng chịu ảnh hưởng của những đợt gió khô nóng có nguồn gốc từ Lào. Do đặc điểm tự nhiên của khu vực nên có các loại thiên tai điển hình như ATNĐ, bão, nắng nóng, lũ quét, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, rét hại, mưa lớn, lốc, sét mưa đá.

Vùng IV: Duyên hải miền Trung là khu vực đồng bằng ven biển thuộc các tỉnh: Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi (cũ), Bình Định (cũ), Phú Yên (cũ), Khánh Hòa, Bình Thuận (cũ). Vùng duyên hải miền Trung được cấu tạo bởi một dải đất nằm giữa dãy Trường Sơn về phía Bắc, vùng cao Nguyên Nam Trung Bộ về phía Nam và biển Đông. Dải đất bị chia cắt bởi nhiều nhánh núi Trường Sơn vươn ra đến tận biển nên đồng bằng ở miền Trung rất hạn hẹp. Có nhiều sông tương đối khá lớn, như sông Gianh, sông Thạch Hãn ở Quảng Trị; sông Hương ở Huế; sông Vu Gia, sông Thu Bồn ở Đà Nẵng; sông Trà Khúc ở Quảng Ngãi (cũ),... Sông, suối nhiều nhưng chiều dài các sông đa số ngắn và có độ dốc lớn. Lưu vực các sông thường là đồi núi nên nước tập trung rất nhanh. Các cửa sông thường bị bồi lấp làm cản trở việc thoát lũ cho vùng đồng bằng. Vùng duyên hải miền Trung là một trong những nơi chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ thiên tai. Qua thực tiễn cho thấy đây là khu vực đang tác động chủ yếu của lũ, ngập lụt, ATNĐ, bão, nước dâng, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất do dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, mưa lớn.

Vùng V: Đô thị lớn và khu dân cư tập trung thuộc các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ và các đô thị loại I thuộc tỉnh. Khu vực này có kinh tế phát triển, dân cư đông đúc, hạ tầng phát triển chưa đồng bộ với phát triển kinh tế và xã hội, có nhiều công trình quan trọng. Các đô thị chủ yếu là ở khu vực bằng phẳng, địa hình thấp trũng nên các loại hình thiên tai điển hình thường xuất hiện là mưa lớn, ngập lụt, bão, ATNĐ, dông lốc.

Vùng VI: Tây Nguyên, miền núi Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ, gồm các tỉnh, thành phố và khu vực miền núi: Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Tây Ninh (cũ), Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh. Vùng Đông Nam Bộ là nơi tập trung các hoạt động kinh tế và có mật độ dân số cao. Khu vực Tây Nguyên và miền núi Nam Trung Bộ có địa hình cao, chủ yếu là đồi núi, dân cư thưa thớt. Các loại thiên tai điển hình của khu vực là ATNĐ, bão, nắng nóng, hạn hán, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất do dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, lốc, sét, mưa đá.

Vùng VII: Đồng bằng sông Cửu Long, gồm các tỉnh, thành phố: Long An (cũ), Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Cà Mau, Cần Thơ. Đây là vùng ở cực Nam của đất nước và là vựa lúa lớn nhất của Việt Nam, cũng là vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp và thủy sản. Vùng này chủ yếu chịu ảnh hưởng của lũ. Vào mùa lũ, do các cửa sông bị phù sa bồi lấp không thể tiêu thoát một lượng nước lớn từ thượng nguồn. Trong khi bên trong đồng bằng chịu ảnh hưởng của lũ, hạn và bão thì khu vực ven biển của vùng đồng bằng chịu ảnh hưởng chủ yếu của bão và xâm nhập mặn. Các loại thiên tai điển hình của khu vực là ATNĐ, bão, lũ, ngập lụt, nước dâng, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất do dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, mưa lớn, dông, lốc, sét, mưa đá.

Vùng VIII: Trên biển và hải đảo, gồm vùng biển 28 tỉnh từ Quảng Ninh đến Kiên Giang (cũ); 02 quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Vùng này chịu tác động trực tiếp các thiên tai từ biển, khu vực này có dân cư thưa thớt ngoại trừ một số đảo phát triển dịch vụ du lịch. Các loại hình thiên tai chủ yếu của khu vực này là ATNĐ, bão, gió mạnh trên biển, nước dâng.

2. CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

2.1. Khái niệm về rủi ro thiên tai

Rủi ro thiên tai: Là thiệt hại mà thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội.

Việc đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào nhiều yếu tố, một số yếu tố chính bao gồm: Đánh giá nguy cơ thiên tai, đánh giá tính dễ bị tổn thương, đánh giá năng lực ứng phó của cộng đồng và đánh giá mức độ rủi ro, xác định giải pháp khắc phục. Với mỗi loại hình thiên tai, mức độ rủi ro đối với cộng đồng sẽ có tương quan thuận với cường độ thiên tai, với tình trạng dễ bị tổn thương và tương quan nghịch với năng lực của cộng đồng. Tương quan này có thể được diễn tả một cách tương đối trong công thức dưới đây:

Cường độ thiên tai & Tình trạng dễ bị tổn thương

Rủi ro trong thiên tai \Leftrightarrow -----

Năng lực ứng phó thiên tai

Cường độ thiên tai: Là độ mạnh yếu của từng loại hình thiên tai.

Tình trạng dễ bị tổn thương: Được xác định bằng các nhân tố hoặc quá trình vật lý, xã hội, kinh tế và môi trường, làm gia tăng tính nhạy cảm của cộng đồng đối với tác động của thiên tai.

Năng lực ứng phó:

Là sự kết hợp của tất cả các nguồn lực sẵn có trong một cộng đồng hoặc tổ chức mà có thể làm giảm mức độ rủi ro, hoặc tác động của thiên tai.

Những yếu tố chịu rủi ro: Là dân cư, tài sản, các hoạt động kinh tế, các dịch vụ công cộng hay bất kỳ những gì đang đặt vào tình thế dễ bị tổn thương do thiên tai tại một khu vực xác định.

Nói cách khác, rủi ro trong thiên tai sẽ tăng lên nếu cường độ và tần suất của thiên tai càng lớn và tính dễ bị tổn thương của cộng đồng càng cao. Ngược lại, khi năng lực ứng phó với thiên tai của cộng đồng càng tốt thì làm cho nguy cơ rủi ro thiên tai càng giảm.

Do đó, để giảm nhẹ rủi ro trong thiên tai, cộng đồng có thể thực hiện các hoạt động nhằm làm giảm nhẹ tác động của thiên tai, giảm bớt những yếu tố dẫn đến tình trạng dễ bị tổn thương và nâng cao khả năng ứng phó của cộng đồng.

2.2. Tiêu chí phân cấp độ rủi ro thiên tai

Cấp độ rủi ro thiên tai là sự phân định mức độ thiệt hại do thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội. Cấp độ rủi ro thiên tai được xác định cho từng loại hình thiên tai và được công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai.

Tiêu chí phân cấp độ rủi ro thiên tai dựa vào:

- Cường độ hoặc mức độ nguy hiểm của thiên tai.
- Phạm vi ảnh hưởng.
- Khả năng gây thiệt hại tính mạng, tài sản, công trình hạ tầng, môi trường.
- Mức độ phơi bày trước thiên tai.
- Khả năng ứng phó với thiên tai.

2.3. Nhóm thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai

Theo Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, cấp độ rủi ro thiên tai là sự phân định mức độ thiệt hại do thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội và được quy định theo 15 nhóm loại hình thiên tai.

Căn cứ vào điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế xã hội của các khu vực, tiêu chí phân cấp độ rủi ro và các quy định trong Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg có thể xác định cấp độ rủi ro thiên tai ứng với mỗi loại hình thiên tai cho các vùng như sau:

Bảng 2-1: Các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai đối với vùng Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ

Vùng thiên tai	Loại hình thiên tai điển hình	Cấp độ rủi ro thiên tai				
		1	2	3	4	5
Đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ	Bão, ATNĐ			X	X	X
	Lũ, ngập lụt	X	X	X	X	X
	Hạn hán	X	X	X	X	
	Xâm nhập mặn	X	X			
	Rét hại, Sương muối	X	X			
	Mưa lớn	X	X	X		
	Nắng nóng	X	X	X		
	Sương mù	X	X	X		
	Nước dâng	X	X	X	X	X

Vùng thiên tai	Loại hình thiên tai điển hình	Cấp độ rủi ro thiên tai				
		1	2	3	4	5
	Gió mạnh trên biển	x	x	x		
	Lốc, sét, mưa đá	x	x			
	Động đất	x	x	x	x	x
	Sóng Thần			x		x

Cấp độ rủi ro thiên tai được xác định cho từng loại thiên tai và được công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai; làm cơ sở cho việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp ứng phó với thiên tai.

PHẦN B

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

I. KHUNG XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh - kinh tế - xã hội

1.2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn

1.3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ RRTT

a) *Đánh giá thiên tai.*

b) *Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai (được đánh giá trên cơ sở 4 tại chỗ).*

c) *Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương.*

d) *Tổng hợp kết quả đánh giá.*

2. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

2.1. Cơ sở pháp lý

2.2. Mục đích

2.3. Yêu cầu

3. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

3.1. Mục tiêu

a) *Mục tiêu chung*

b) *Mục tiêu cụ thể*

3.2. Phương châm ứng phó với thiên tai

3.3. **Xác định đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn**

3.4. **Xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai tương ứng theo các cấp độ rủi ro thiên tai**

a) *Xác định thời điểm ứng phó*

b) *Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai*

- c) Các biện pháp ứng phó theo các thời điểm
- d) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm
- đ) Sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất
- e) Bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc
- g) Công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
- h) Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai
- i) Dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm.

4. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Kèm theo bản đồ thể hiện phương án UPTT)

PHẦN C

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ

THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên và tình hình dân sinh - kinh tế- xã hội.

1.1. Vị trí địa lý

Xã Hà Bắc nằm ở phía Tây thành phố Hải Phòng, được thành lập trên cơ sở sát nhập toàn bộ diện tích tự nhiên xã Tân Việt và một phần diện tích đất xã Hồng Lạc, xã Cẩm Việt. Có vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Hà Nam, phía Nam giáp xã Thanh Hà, xã Hà Tây, phía Tây giáp phường Ái Quốc, phía Bắc giáp xã Lai Khê tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế của địa phương.

2. Địa hình, địa mạo

Hà Bắc là xã thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, được hình thành bởi sự bồi lắng phù sa của hệ thống sông Thái Bình. Xã có địa hình bằng phẳng, thấp trũng do phù sa sông Thái Bình bồi đắp. Độ cao so với mực nước biển trung bình là 0,60m. Địa hình mặt đất tự nhiên không đồng đều, trung bình từ +0,8m đến +1,2m. Xã được bao quanh bởi sông Rạng đã tạo nên các tuyến giao thông đường thủy rất quan trọng.

3. Phân bố diện tích.

Xã Hà Bắc có tổng diện tích tự nhiên là 2.624,53 ha. Trong đó: diện tích đất nông nghiệp là 1.612,97ha (diện tích đất trồng cây hằng năm là 621,18ha; diện tích đất trồng cây lâu năm là 944,10ha; diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 47,69ha); diện tích đất phi nông nghiệp là 1.011,56ha (diện tích đất sông, ngòi, kênh, rạch là 155,70ha).

4. Khí hậu, thủy văn

- Khí hậu: xã nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa với 4 mùa rõ rệt.
- + Mùa Xuân: Kéo dài từ tháng 02 đến tháng 4, nhiệt độ trung bình toàn mùa từ 15⁰C đến 25⁰C, thời gian này lượng mưa ít, độ ẩm cao.
- + Mùa Hè: Kéo dài từ tháng 5 đến tháng 7, đặc trưng thời tiết là nóng ẩm mưa nhiều. Tháng nóng nhất vào tháng 6, 7 có nắng nóng xuất hiện ngay từ tháng 5, nhiệt độ cao nhất có thể gần 40⁰C

+ Mùa Thu: Kéo dài từ tháng 8 đến tháng 10, nhiệt độ mát mẻ trung bình từ 25°C đến 30°C.

+ Mùa Đông: Kéo dài từ tháng 11 đến tháng 01 năm sau; nhiệt độ thấp nhất có khi dưới 10°C, có những đợt rét đậm, rét hại kéo dài trên 30 ngày; lượng mưa ít; thường xuất hiện sương muối.

Nhiệt độ trung bình năm 23,0°C đến 25,0°C ; lượng mưa trung bình năm 1.400mm đến 1.600mm; độ ẩm trung bình 84 đến 85%; số giờ nắng trong năm 1.400 đến 1.800giờ. Hướng gió chủ đạo từ tháng 4 đến tháng 9 là hướng Đông - Nam; từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau là hướng Đông - Bắc.

- Hệ thống sông, ngòi:

+ Hệ thống sông chính: Hệ thống sông chính do xã quản lý dài là sông Kinh Thầy 9,766km, có địa hình dốc từ Bắc xuống Nam, sông có lưu lượng nước chảy tương đối lớn vào mùa lũ và mực nước chịu ảnh hưởng lớn tác động của thủy triều, nhất là vào mùa mưa, lũ.

+ Hệ thống sông, kênh nội đồng: xã Hà Bắc có hệ thống sông, kênh nội đồng tương đối nhiều và phân bố đều khắp. Việc tưới tiêu trên địa bàn xã chủ yếu thực hiện bằng động lực với tổng số 12 trạm bơm, tổng công suất bơm 68.740 m³/h. Ngoài ra việc tưới tiêu còn thực hiện tưới, tiêu tự chảy qua các cống dưới đê khi đảm bảo về điều kiện.

5. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

5.1. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

+ Xã có 18 thôn, quy mô dân số là 36.429 người, dân số chủ yếu làm nông nghiệp, mật độ bình quân khoảng 1.300/km², tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã dưới 1,0%/năm.

- Ngoài ra, xã còn 38 hộ nghèo, Hộ cận nghèo 93 hộ, 733 người khuyết tật, người bị bệnh kinh niên.

5.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

- Sản xuất nông nghiệp: diện tích đất trồng cây hàng năm là 621,18ha; diện tích đất trồng cây lâu năm là 944,10ha; diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 47,69ha.

+ Chăn nuôi chủ yếu là gia súc, gia cầm gồm: Lợn, gà, vịt, trâu bò (*tổng đàn lợn 13.440 con, trâu bò 57 con, gia cầm 225.100 con...*).

+ Nuôi trồng thủy sản: Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản trong đồng 47,69ha để nuôi thả cá, chủ yếu nuôi cá truyền thống (như: cá trắm, chép, mè... và nuôi kết hợp các loại cá có chất lượng tốt.

+ Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: Các công ty, các hộ kinh doanh, sản xuất phân bố rải rác tại các thôn, một điểm bán xăng dầu; kinh doanh, sơ chế nông sản; đóng tàu. Hằng năm, lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp giải quyết việc làm, thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động trên địa bàn xã.

5.2. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

5.2.1. Công trình dân sinh kinh tế

- Công trình nhà ở được xây dựng kiên cố đạt trên 90%; trụ sở làm việc công trình tâm linh, tín ngưỡng được xây dựng kiên cố, 18/18 thôn có nhà văn hoá.

- Trụ sở, nhà xưởng sản xuất của công ty, các dự án trang trại đang hoạt động đều được xây dựng cơ bản chắc chắn.

5.2.2. Hệ thống đường giao thông

- Xã có mạng lưới giao thông đồng bộ (*đường thủy và đường bộ*). Đường thủy trên sông Rạng có chiều dài 7,629 km và đường bộ 215,806 km.

- Tổng số km đường giao thông trên địa bàn là 215,806 km. Trong đó: Đường tỉnh 12km; Đường xã: 14,466 km; Đường thôn: 18,94km; Đường xóm: 71,6km Đường ra đồng: 43,608 km; Đường nội đồng: 55,192 km đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện.

Các tuyến đường giao thông chính trong xã đều được nâng cấp, gia cố bằng thảm nhựa, bê tông.

5.2.3. Mạng lưới điện, thông tin truyền thông

- Toàn xã có 45 trạm biến áp; Đường trung thế, đường dây hạ thế (*lưới điện nông thôn*) dài khoảng 195km.

- Trên địa bàn còn có 12 cột tiếp sóng của các mạng thông tin di động (*Vinaphone, Mobiphone, Viettel*).

- Mạng lưới truyền thanh: Đài truyền thanh xã với thời lượng phát, truyền tin 2 buổi/ngày.

5.2.4. Hệ thống tiêu thoát nước, cấp nước sạch, xử lý môi trường

- Toàn bộ hệ thống tiêu thoát trong khu dân cư trên địa bàn xã cơ bản đã được xây dựng có nắp đậy, khơi tiêu thường xuyên, đáp ứng với việc tiêu thoát chung theo hệ thống tiêu của Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi.

- Nguồn cấp nước sạch trên địa bàn xã có 03 nhà máy cung cấp nước sạch gồm: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hồng Lạc, Công ty TNHH một thành viên nước sạch Việt Hồng và Công ty cổ phần nước sạch & vệ sinh nông thôn Hải Dương - Nhà máy nước sạch Tân Việt.

- Xã có 06 điểm tập kết rác vô cơ và hữu cơ tập trung. Rác vô cơ xã thực hiện hợp đồng với Công ty môi trường hàng tuần về vận chuyển xử lý đốt tại nhà máy. Rác hữu cơ được ủ luân phiên tại các ô ủ của xã, khi thành phân hoại mục thì cho các hộ dân sử dụng.

5.2.5. Hệ thống trường học, cơ sở chữa bệnh

- Trường học: Xã có 4 cấp học là Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT Các cấp trường học 100% đã được xây dựng kiên cố, cao tầng thuận tiện trong việc kết hợp là điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

- Hệ thống khám chữa bệnh gồm: 03 Trạm Y tế với 18 giường bệnh; 42 cửa hàng bán thuốc tân dược.

5.2.6. Các công trình khác

Xã có một số công ty, doanh nghiệp đang hoạt động và các cơ sở tôn giáo, thờ tự được xây dựng cơ bản kiên cố, vững chắc.

6. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn.

Hà Bắc là xã thuộc thành phố Hải Phòng nằm trong khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Theo số liệu thống kê trên địa bàn xã từng xảy ra các loại hình thiên tai là: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập, lụt, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối... Theo thống kê hàng năm và các số liệu chuỗi quan trắc về thiên tai xảy ra trên địa bàn xã như sau:

6.1. Bão, áp thấp nhiệt đới

- Mùa mưa, bão thường xuất hiện từ tháng 6, kết thúc vào tháng 10, tập trung chủ yếu vào các tháng 7, 8, 9 (*một số năm gần đây xuất hiện bão muộn trái quy luật với cường độ khá lớn vào tháng 11*). Trung bình mỗi năm trên địa bàn xã chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 2-3 cơn bão và áp thấp nhiệt đới. Xã Hà Bắc đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của một số cơn bão mạnh là: Cơn bão số 5 ngày 09/9/1968, gió cấp 13, cơn bão số 3 ngày 21/7/1977, gió giật cấp 12, cơn bão số 4 ngày 23/7/1980, gió giật cấp 13. Bão số 3(YAGI) tháng 8/2024, gió giật cấp 12.

- Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã; lĩnh vực ảnh hưởng: Đời sống xã hội, sản xuất, môi trường...; các khu vực có nguy cơ cao: Nhà xưởng, nhà khu sản xuất, chuyển đổi, sản xuất nông nghiệp.

- Thiệt hại do bão gây ra: Đổ nhà cửa, cây cối, công trình xây dựng, đường điện...

6.2. Mưa lớn

Mưa lớn thường xảy ra do ảnh hưởng của hoàn lưu bão; áp thấp; rãnh thấp, dải hội tụ nhiệt đới có trục đi qua Bắc Bộ kết hợp hội tụ gió trên cao; không khí lạnh bị nén bởi khối áp cao lục địa phía Bắc. Những năm gần đây, các trận mưa có xu thế tập trung, cường độ cao trên địa bàn xã.

- Số đợt mưa lớn (trên 100mm/đợt) xảy ra trên địa bàn xã trung bình: 05 - 06 đợt/năm và từng xuất hiện những đợt mưa trên 300 mm.

- Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã; lĩnh vực ảnh hưởng: Đời sống xã hội, sản xuất, môi trường...; các khu vực có nguy cơ cao: Khu ruộng trồng chuyển đổi, khu nuôi trồng thủy sản.

- Thiệt hại do mưa lớn: Ngập úng lúa, hoa màu, khu nuôi trồng thủy sản, môi trường ô nhiễm...

6.3. Đông, lốc, sét, mưa đá

- Đông, lốc, sét thường xuyên xảy ra gây thiệt hại về hoa màu, công trình và chết người.

- Về mưa đá: Trên địa bàn xã đã xuất hiện mưa đá kèm theo giông lốc: ngày 21/11/2006, ngày 17/4/2011, các hạt mưa đá phổ biến từ 0,5 - 2,5 mm.

- Phạm vi ảnh hưởng: Khu vực xảy ra mưa đá; lĩnh vực ảnh hưởng: Đời sống xã hội, sản xuất, môi trường...; các khu vực có nguy cơ cao: xảy ra mưa đá.

- Thiệt hại do mưa lớn: Công trình xây dựng, hoa màu cây nông nghiệp.

6.4. Lũ, thủy triều, ngập lụt:

Mùa lũ trùng với mùa mưa, bão, đỉnh lũ lớn nhất trên các sông trên địa bàn xã xuất hiện vào tháng 8. Trong mùa lũ, ảnh hưởng của thủy triều đối với các sông là khá lớn, triều cộng với lũ làm cho lũ lên cao hơn nhưng lại rút chậm hơn.

- Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã; lĩnh vực ảnh hưởng: Toàn bộ đời sống xã hội, sản xuất, môi trường...; các khu vực có nguy cơ cao: Toàn xã.

- Thiệt hại do lũ, ngập lụt: Ngập diện tích, hư hỏng công trình, ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất, môi trường ô nhiễm...

6.5. Nắng nóng, hạn hán:

- Nắng nóng thường xảy ra vào tháng 5,6 hàng năm, trung bình mỗi năm trên địa bàn xã xảy ra 04 - 05 đợt nắng nóng, nhiều đợt nắng nóng kéo dài trên 10 ngày liên tục, nhiệt độ cao nhất trong ngày từng xuất hiện trên địa bàn xã lên tới gần 40⁰C.

- Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã; lĩnh vực ảnh hưởng: Toàn bộ đời sống xã hội, sản xuất, môi trường...; các khu vực có nguy cơ cao: Toàn xã.

- Thiệt hại do nắng nóng, hạn hán: Nắng nóng ảnh hưởng đến sức khỏe nhất là người cao tuổi, người bệnh tim mạch. Hạn hán ảnh hưởng nhiều nhất đến sản xuất nông nghiệp.

6.6. Rét hại, sương muối

- Về rét đậm, rét hại: Hàng năm trên địa bàn xã đều xuất hiện các đợt rét đậm, rét hại: Đợt rét hại kéo dài nhất từng xuất hiện kéo dài trên 30 ngày (03/01 - 02/02/2011). Nhiệt độ thấp nhất từng xuất hiện là 3,2⁰C (ngày 18/12/1975). Sau 40 năm, năm 2016 xuất hiện đợt không khí lạnh mạnh nhiệt độ thấp nhất trong khu vực khoảng 6⁰C.

- Sương muối cũng đã nhiều lần xuất hiện trên địa bàn xã làm cây cối bị tấp lá, thậm chí bị chết.

- Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã; lĩnh vực ảnh hưởng: Đối với rét đậm, rét hại là toàn bộ đời sống xã hội, sản xuất, đối với sương muối gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp; các khu vực có nguy cơ cao: Toàn xã.

- Thiệt hại do rét đậm, rét hại: Đối với rét đậm, rét hại là toàn bộ đời sống xã hội, sản xuất, đối với sương muối gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp

Ngoài ra trên địa bàn xã còn chịu ảnh hưởng của dư chấn, động đất với cường độ yếu...

7. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn.

Qua số liệu thống kê các loại hình và cường độ thiên tai đã xảy ra trên địa bàn xã và căn cứ đánh giá của cơ quan chuyên môn ảnh hưởng thiên tai trong khu vực do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu thì khả năng xảy ra các loại thiên tai trên địa bàn xã với tần suất và cường độ với các loại hình thiên tai cơ bản sau:

TT	Loại hình thiên tai	Đặc điểm, đặc tính
1	Bão, áp thấp nhiệt đới	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ rủi ro thiên tai: Từ cấp 3 đến cấp 5. - Dấu hiệu cảnh báo: Khoa học, có thể kết hợp với kinh nghiệm. - Thời gian cảnh báo: Từ 3-4 ngày (hoặc có thể sớm hơn). - Tốc độ diễn ra: 1-2 ngày. - Tần suất xuất hiện: Thường xuyên. - Thời điểm xuất hiện: Mùa mưa, bão hàng năm từ tháng 6 đến tháng 10. - Thời đoạn xảy ra: 10-15 ngày.

		- Địa điểm: Toàn xã.
2	Lũ, ngập lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ rủi ro thiên tai: Từ cấp 1 đến cấp 5. - Dấu hiệu cảnh báo: Khoa học, có thể kết hợp với kinh nghiệm. - Thời gian cảnh báo: Từ 3-4 ngày (hoặc có thể sớm hơn). - Tốc độ diễn ra: Diễn ra dài từ 1-2 ngày có thể kéo dài hàng tháng. - Tần suất xuất hiện: Thường xuyên. - Thời điểm xuất hiện: Mùa mưa, lũ hàng năm từ tháng 6 đến tháng 10 (có thể xảy ra ở thời điểm những tháng khác trong năm). - Thời đoạn xảy ra: Diễn ra dài từ 1-2 ngày có thể kéo dài hàng tháng. - Địa điểm: Toàn xã.
3	Hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ rủi ro thiên tai: Từ cấp 1 đến cấp 4. - Dấu hiệu cảnh báo: Khoa học, có thể kết hợp với kinh nghiệm. - Thời gian cảnh báo: Từ hàng tháng. - Tốc độ diễn ra: Diễn ra dài hàng tháng. - Tần suất xuất hiện: Không thường xuyên. - Thời điểm xuất hiện: Mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau (có thể kéo dài hơn). - Thời đoạn xảy ra: Diễn ra 1 tháng đến nhiều tháng. - Địa điểm: Toàn xã.
4	Rét hại, sương muối	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ rủi ro thiên tai: Từ cấp 1 đến cấp 2. - Dấu hiệu cảnh báo: Khoa học, có thể kết hợp với kinh nghiệm. - Thời gian cảnh báo: Từ 2-3 ngày (hoặc có thể sớm hơn). - Tốc độ diễn ra: Diễn ra dài từ 1-2 ngày có thể kéo dài hàng tuần. - Tần suất xuất hiện: Thường xuyên. - Thời điểm xuất hiện: Mùa đông hàng năm từ

		<p>tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời đoạn xảy ra: Diễn ra dài từ 1-2 ngày có thể kéo dài hàng tuần. - Địa điểm: Toàn xã.
5	Mưa lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ rủi ro thiên tai: Từ cấp 1 đến cấp 3. - Dấu hiệu cảnh báo: Khoa học, có thể kết hợp với kinh nghiệm. - Thời gian cảnh báo: Từ 1-2 ngày (hoặc có thể sớm hơn). - Tốc độ diễn ra: Diễn ra dài từ 1-2 ngày có thể kéo dài vài ngày. - Tần xuất xuất hiện: Thường xuyên. - Thời điểm xuất hiện: Mùa mưa, hàng năm từ tháng 6 đến tháng 10 (có thể xảy ra ở thời điểm những tháng khác trong năm). - Thời đoạn xảy ra: Diễn ra dài từ 1-2 ngày có thể kéo dài vài ngày. - Địa điểm: Toàn xã.
6	Nắng nóng	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ rủi ro thiên tai: Từ cấp 1 đến cấp 3. - Dấu hiệu cảnh báo: Khoa học, có thể kết hợp với kinh nghiệm. - Thời gian cảnh báo: Từ 3-4 ngày (hoặc có thể sớm hơn). - Tốc độ diễn ra: Diễn ra dài từ 1-2 ngày có thể kéo dài nhiều ngày. - Tần xuất xuất hiện: Thường xuyên. - Thời điểm xuất hiện: Mùa hè hàng năm từ tháng 5 đến tháng 10 (có thể xảy ra ở thời điểm những tháng khác trong năm). - Thời đoạn xảy ra: Diễn ra dài từ 1-2 ngày có thể kéo dài nhiều ngày. - Địa điểm: Toàn xã.
7	Sương mù	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ rủi ro thiên tai: Từ cấp 1 đến cấp 3. - Dấu hiệu cảnh báo: Khoa học, có thể kết hợp với kinh nghiệm. - Thời gian cảnh báo: Từ 1-2 ngày (hoặc có thể sớm hơn). - Tốc độ diễn ra: Diễn ra dài từ 1-2 ngày có thể kéo dài vài ngày. - Tần xuất xuất hiện: Thường xuyên. - Thời điểm xuất hiện: Mùa đông hàng năm từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau. - Thời đoạn xảy ra: Diễn ra dài từ 1-2 ngày có thể kéo dài vài ngày.

		<p>thể kéo dài vài ngày xuất hiện vào buổi sáng.</p> <p>- Địa điểm: Toàn xã.</p>
8	Lốc, sét, mưa đá	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ rủi ro thiên tai: Từ cấp 1 đến cấp 2. - Dấu hiệu cảnh báo: Rất hạn chế. - Thời gian cảnh báo: Không. - Tốc độ diễn ra: Diễn ra rất nhanh sét vài giây, lốc và mưa đá vài phút từ vài giây cho đến vài chục phút. - Tần suất xuất hiện: Thường xuyên. - Thời điểm xuất hiện: Mùa hè từ tháng 6 cho đến tháng 10 (có thể xuất hiện vào những thời điểm tháng khác trong năm). - Thời đoạn xảy ra: Diễn ra rất nhanh sét vài giây, lốc và mưa đá vài phút từ vài giây cho đến vài chục phút. - Địa điểm: Sét gây ra tại một điểm, lốc, mưa đá có thể xảy ra ở một khu vực đến toàn xã..
9	Động đất	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ rủi ro thiên tai: Từ cấp 1 đến cấp 5. - Dấu hiệu cảnh báo: Hầu như không thể dự báo. - Thời gian cảnh báo: Không. - Tốc độ diễn ra: Diễn ra rất nhanh vài giây đến vài chục giây. - Tần suất xuất hiện: Không thường xuyên. - Thời điểm xuất hiện: Trong cả năm. - Thời đoạn xảy ra: Diễn ra rất nhanh vài giây đến vài chục giây. - Địa điểm: Toàn xã.

8. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai (trên cơ sở 4 tại chỗ).

8.1. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai.

Hệ thống Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (PCTT, TKCN&PTDS) được kiện toàn trong tháng 01 hàng năm, ngoài ra trường hợp có thành viên thay đổi đều được kiện toàn kịp thời.

Hàng năm Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã đều xây dựng và hoàn thiện các phương án đối phó với thiên tai, ngoài phương án đối phó với các cấp độ rủi ro thiên tai còn xây dựng các phương án đối phó bão mạnh, siêu bão, phương án bảo vệ các trọng điểm đô thị trong mùa mưa, lũ, bão, phương án phòng, chống úng, hạn nội đồng, phương án tìm kiếm, cứu nạn, phương án bảo vệ trật tự, phương án hiệp đồng các lực lượng trong phòng, chống thiên tai... để chủ động ứng phó với các kịch bản thiên tai xảy ra có thể nhiều thiên tai xảy ra đồng thời

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo, các công điện để triển khai các nội dung chỉ đạo của cấp trên hoặc triển khai đối phó với các diễn biến bất thường của thiên tai

8.2. Lực lượng, vật tư, phương tiện phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Lực lượng: Lực lượng trực tiếp tham gia công tác PCTT&TKCN: Từ thôn đến xã đều thành lập các lực lượng, trong đó các lực lượng chủ yếu là lực lượng xung kích, xã thành lập 1 đội xung kích phòng chống thiên tai biên chế 449 thành viên (gồm nhiều thành phần như: Công an, y tế, dân quân thường trực...); lực lượng công dân có thể thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai trong độ tuổi lao động của xã có thể huy động khoảng 700 người. Lực lượng của xã thành lập bao gồm: 5 đội tuần tra, bảo vệ đê thường trực trên các điểm canh đê, biên chế mỗi đội từ 12 người. Lực lượng biên chế của các ban, ngành, đoàn thể của xã gồm Công an xã trên 24 người, Ban Chỉ huy Quân sự xã trên 12 người; cán bộ, người lao động các ban, ngành, đoàn thể của xã 72 người. Các trạm Y tế với đội ngũ 10 bác sỹ, nhân viên. Ngoài ra trong trường hợp thiên tai đặc biệt nguy hiểm còn có lực lượng công nhân các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là quân đội chính quy được tăng cường khoảng 150 người.

8.3. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

Vật tư, phương tiện phòng, chống thiên tai hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho của Hạt Quản lý đê điều, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã, gồm:

- Đá hộc: 400m³; đá dăm: 30 m³; cát vàng: 30 m³; vải lọc: 1.050 m²; xe rùa 120 xe: xẻng 10 cái; mai: 21 cái; cuốc: 57 cái; xẻng: 52 cái;...

Hàng năm nguồn vật tư, phương tiện phục vụ công tác PCTT & TKCN được tiếp nhận thêm từ UBND, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã và của cấp trên.

Ngoài ra các phương tiện có thể huy động phục vụ công tác PCTT & TKCN trên địa bàn xã gồm: 03 ô tô được biên chế của Công an xã và UBND xã, tận dụng phương tiện sẵn có của các hộ dân địa phương, xã làm hợp đồng với từng chủ hộ ở các thôn có phương tiện và sẵn sàng huy động khi cần thiết, cụ thể là: xe cải tiến 166 chiếc; Xe ô tô con 58 chiếc; xe khách 10 chiếc; xe ô tô tải các loại 48 chiếc; máy ủi, máy xúc 16 chiếc ; xuồng, thuyền 02 chiếc.

Các loại vật tư, phương tiện khác: Huy động một số chủng loại vật tư, trang, thiết bị, phương tiện theo yêu cầu của tình huống cần xử lý sẽ huy động thêm của các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân trên địa bàn xã.

- Thông tin, truyền thông phòng, chống thiên tai.

Xã có hệ thống thông tin phòng chống thiên tai tương đối đa dạng bao gồm hệ thống thông tin vô tuyến với nhiều nguồn cung cấp mạng như: Vinaphone, Viettel, Mobifone... nguồn hữu tuyến, hệ thống thông tin đại chúng từ Trung ương, thành phố, xã. Ngoài ra, xã thành lập 01 đội thông tin hỏa tốc quân số 36 người làm nhiệm vụ khi có tình huống bất thường. Khi có tình huống cần cứu hộ đê còn phát tín hiệu bằng biện pháp đánh trống, kèn trên các điểm canh đê

8.4. Năng lực, nguồn lực nhận thức của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai.

- Lực lượng trong nhân dân: tổng số dân là 36.429 người, tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 56,0%, tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 45%, do sống trong khu vực thường xuyên diễn ra các loại hình thiên tai như; rét hại, nắng nóng, giông, sét, lũ, bão... người dân đã có những kiến thức, hiểu biết và kỹ năng nhất định trong việc đối phó với thiên tai. Lực lượng này thông qua các tổ chức xã hội tại địa phương là Hội Nông dân, Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội

Cựu chiến binh... làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn sẽ đảm bảo là lực lượng lớn nhất trong công tác PCTT&TKCN.

- Cơ sở vật chất, công trình:

+ Hệ thống y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân hoàn thiện, xã có 03 cơ sở khám chữa bệnh. Do những năm gần đây kinh tế - xã hội phát triển nhanh, thu nhập của người dân tăng nên việc trang bị các nhu cầu cần thiết phục vụ cuộc sống, bảo vệ con người, bảo vệ sản xuất để đối phó với thiên tai, dịch bệnh được chú trọng ngày càng nâng cao.

+ Toàn xã có trên 11.602 hộ dân với công trình nhà ở được xây dựng kiên cố hóa gần 99%. Không có nhà tạm. Xã có công trình hội trường, trụ sở làm việc đã được xây dựng kiên cố hóa. Có 18/18 thôn đã có nhà văn hóa được xây dựng kiên cố hóa, các công trình văn hóa, tín ngưỡng được xây dựng như; đình, chùa, đền, nhà thờ có thể làm nơi trú tránh trong trường hợp xảy ra thiên tai.

8.5. Nguồn lực lương thực, thực phẩm, vật tư, y tế.

- Là xã nông nghiệp với diện tích cây lúa hàng năm trên địa bàn xã cơ bản có lượng dự trữ gạo dài ngày. Nguồn lương thực khác để phục vụ tạm thời như: Mỳ tôm, mỳ gói, sữa, nước sạch đóng chai... toàn xã thường xuyên dự trữ với cơ số hàng nghìn thùng trong dân tại các thôn.

- Vật tư y tế, thuốc chữa bệnh: Được chuẩn bị dự trữ tại các trạm Y tế xã, ngoài ra còn các cơ sở thuốc chữa bệnh thông thường được dự trữ tại các hộ gia đình được hướng dẫn chuẩn bị để phục vụ phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

8.6. Nguồn lực tài chính.

- Ngân sách chi thường xuyên: Xã có nguồn ngân sách thường xuyên chi cho công tác hộ đói và phòng chống lụt bão.

- Ngân sách xã có quỹ dự phòng cho các tình huống khẩn cấp.

- Quỹ phòng, chống thiên tai: Quỹ được phân bổ ở 2 cấp thành phố, xã dùng để cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai.

- Khi có trường hợp khẩn cấp đề xuất nguồn hỗ trợ từ cấp trên và nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.

9. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương.

9.1. Yếu tố tổn thương về con người

Theo tổng số dân và cơ cấu về dân số thì trên địa bàn xã có số người trên 70 tuổi là 2915 người chiếm 8,7% dân số, sông người dưới 12 tuổi là 6920 người chiếm 19% dân số, số người khuyết tật 733 người, số hộ nghèo theo chuẩn mới 38 hộ, hộ cận nghèo 93 hộ. Tất cả những người trên và những người thuộc gia đình các hộ nghèo, cận nghèo là những người dễ bị tổn thương khi thiên tai xảy ra do họ không thể chủ động trong việc phòng tránh hoặc họ không đủ năng lực để thực hiện các biện pháp đối phó. Bên cạnh đó còn có không ít người dân vì lý do cả chủ quan lẫn khách quan, thậm trí xem thường... ít tiếp xúc, tìm hiểu kiến thức và những kỹ năng phòng tránh, ứng phó với thiên tai, khi có thiên tai xảy ra sẽ không ứng phó một cách hiệu quả được dẫn đến thiệt hại không lường hết được. Việc xác định phân loại những người dễ bị tổn thương để cảnh báo hoặc giúp họ trang bị những nội dung, biện pháp, kỹ năng xử lý tình huống, các trang

thiết bị, các vận dụng thiết yếu, trong chuẩn bị, đối phó và khắc phục, ổn định cuộc sống sau thiên tai.

9.2. Yếu tố tổn thương về công trình, sản xuất và môi trường

a. Công trình dân sinh, kinh tế:

- Công trình xây dựng: Toàn xã có trên 11.602 hộ dân với công trình nhà ở được xây dựng kiên cố hóa trên 99%. Không có nhà tạm. Xã có công trình hội trường, trụ sở làm việc đã được xây dựng kiên cố hóa. Có 18/18 thôn đã có nhà văn hóa được xây dựng kiên cố hóa, các công trình văn hóa, tín ngưỡng được xây dựng như: đình, chùa, đền, nhà thờ nhiều khu đã xây dựng lại đảm bảo khi có thiên tai xảy ra. Tuy nhiên hầu hết các công trình khi xây dựng chưa tính toán nhiều đến các chỉ số an toàn khi đối phó với thiên tai như gió, bão, ngập lụt, động đất, sét... Nhiều công trình mặc dù có tính toán khi xây dựng nhưng do được xây dựng đã lâu hoặc những tác động từ thiên nhiên thì cũng có thể không còn an toàn khi thiên tai xảy ra. Hiện vẫn còn một số nhà của các hộ dân là nhà xây dựng chưa kiên cố, nhiều doanh nghiệp quy mô nhà xưởng rất lớn, các trang trại, chuồng trại, lồng bè, nhà trông coi xây dựng không đảm bảo, nhiều công trình xây dựng còn tạm bợ, khi xảy ra thiên tai sẽ bị tổn thương nghiêm trọng.

- Công trình giao thông: Các công trình giao thông cả giao thông bộ và giao thông thủy là một trong những yếu tố rất quan trọng trong việc ứng phó với thiên tai, tuy nhiên công trình giao thông cũng là đối tượng rất dễ bị tổn thương khi có thiên tai làm ảnh hưởng đến hoạt động cứu hộ nhất là khi xảy ra bão, lụt như: Bị ngập, xói lở, cây cối, các vật bị đổ gây tạo vật cản... không thể lưu thông được

- Các công trình khác: Do đặc thù của công trình hoặc do yêu cầu sản xuất, kinh doanh nhiều công trình phục vụ sản xuất, dân sinh rất dễ bị tổn thương khi xảy ra thiên tai như: Mạng lưới điện, mạng viễn thông cả vô tuyến lẫn hữu tuyến, điểm kinh doanh xăng dầu, lồng bè nuôi, thả cá dưới sông, các bến bãi tập kết vật liệu, các phương tiện thủy, các biển pano...

Xác định yếu tố tổn thương về công trình để có thể chủ động trong việc tu sửa, nâng cấp bảo đảm an toàn khi xảy ra thiên tai. Các công trình trụ sở, kho tàng, trường học, nhà xưởng... kiên cố có thể là nơi trú tránh của con người và là kho tàng bảo vệ vật tư, tài sản, lương thực, thực phẩm, thuốc men... do vậy cần được thống kê, kiểm tra đánh giá kỹ theo các tiêu chí về an toàn khi xảy các loại thiên tai khác nhau để có thể sử dụng đảm bảo an toàn ở mức cao nhất khi đối phó với từng loại và từng cấp độ rủi ro của thiên tai trên địa bàn. Các công trình xác định không an toàn nhất định không để người dân ở lại khi có thiên tai phải và có kế hoạch sơ tán sớm. Đối với các công trình điện, thông tin, truyền thanh... là những công trình dễ gặp tổn thất lớn khi thiên tai xảy ra gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của nhiều người, trong đó cả thông tin, chỉ đạo để triển khai đối phó với các tình huống xảy ra nhưng việc sửa chữa, khắc phục cần thời gian, kinh phí lớn và rất khó khắc phục khi thiên tai đang diễn ra.

b. Công trình phòng chống thiên tai:

- Công trình đê điều: Công trình đê điều bao gồm các tuyến đê, tuyến kè, công qua đê, hàng cây chắn sóng và các công trình phụ trợ như: điểm canh đê,

cột mốc, biển báo... Các tuyến đê trên địa bàn xã được xếp là đê cấp III và cùng với các công trình kè, cống, diêm canh đê... đã được đầu tư, nâng cấp, tu bổ đảm bảo có thể an toàn khi xảy ra mực lũ bằng với lũ thiết kế nhưng nhiều hạng mục vẫn chưa hoàn thiện đảm bảo tiêu chuẩn đê cấp III và do những đặc thù kết cấu, tác động khi xảy ra lũ, bão lớn cộng với các hoạt động dân sinh, kinh tế công trình đê điều có thể xảy ra nhiều sự cố có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn công trình.

- Công trình thủy lợi nội đồng: Công trình thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã đảm bảo phục vụ tưới, tiêu ở mức đảm bảo chưa phải là cao. Tuy nhiên một số trạm bơm xây dựng lâu, thiết bị, máy bơm cũ, lạc hậu, hiệu số thấp, nhiều đoạn đê ống thấp, mảnh, kênh mương, sông trực bị bồi lắng, vi phạm gây ách tắc dòng chảy, khả năng hỗ trợ giữa các trạm bơm chưa cao. Mặt khác, các tuyến sông trên địa bàn xã chịu ảnh hưởng lớn của thủy triều lên, trường hợp mưa lớn tập trung trong đồng, lũ lưu vực sông Thái Bình ở mức cao việc tiêu úng gặp rất nhiều khó khăn hoặc khi hạn hán gặp chân triều thấp việc bơm tưới cũng sẽ rất hạn chế.

c. Về sản xuất và môi trường:

Khi thiên tai xảy ra sẽ ảnh hưởng đến sản xuất nhất là sản xuất nông nghiệp trong đó vật nuôi, cây trồng là những đối tượng rất dễ bị tổn thương. Ngoài ra khi thiên tai xảy ra còn ảnh hưởng đến nhà xưởng, con người, phương tiện... sản xuất có thể ảnh hưởng thậm trí ngưng trệ. Việc đánh giá các tác động của thiên tai đến sản xuất cần phải được đánh giá chi tiết cụ thể qua đó đề ra các phương án chuẩn bị, ứng phó, khắc phục đảm bảo sản xuất và phát triển kinh tế.

Môi trường là đối tượng mà khi bị tổn thương sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ các hoạt động của hoạt động dân sinh, kinh tế và nhất là sức khỏe của con người. Đối phó với thiên tai cần phải có phương án bảo vệ và khắc phục hậu quả nhanh nhất của môi trường sau thiên tai.

10. Đánh giá chung về năng lực ứng phó thiên tai trên địa bàn xã

Qua tổng hợp đánh giá: ***Đặc điểm, cường độ, thời điểm, khả năng xuất hiện các loại hình thiên tai trên địa bàn; Đối tượng dễ bị tổn thương khi xảy ra thiên tai.*** Năng lực ứng phó với các loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã, được đánh giá cơ bản như sau:

Năng lực ứng phó thiên tai của tổ chức, cá nhân là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin về nguồn lực (con người, cơ sở vật chất, tài chính), giải pháp công trình và phi công trình trên địa bàn gồm:

- *Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác tuyên truyền và nhận thức của người dân:*

Công tác phòng, chống thiên tai được các cấp lãnh đạo từ thành phố tới xã quan tâm, hàng năm Đảng ủy xã đều có Nghị quyết chỉ đạo về công tác phòng, chống, ứng phó với thiên tai. UBND xã ban hành Kế hoạch, thành lập Ban Chỉ huy và các lực lượng liên quan đến PCTT&TKCN, xây dựng các phương án bảo vệ trọng điểm và các phương án đối phó với thiên tai. Công tác tuyên truyền về PCTT&TKCN được làm thường xuyên. Xã xác định PCTT&TKCN là cả hệ thống chính trị vào cuộc.

Do sống trong khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai và công tác truyền thông được thực hiện thường xuyên do vậy đại bộ phận cán bộ và nhân dân đều có những kỹ năng cơ bản trong ứng phó với thiên tai được thể hiện trong các mặt: Đối với người dân đều nắm cơ bản quy luật hoạt động của các loại thiên tai thông thường về thời điểm xuất hiện, quy mô, ảnh hưởng... lên đã xây dựng các biện pháp đề phòng, đối phó khắc phục bằng các nội dung như: Có sự chuẩn bị về cơ sở vật chất, cách thức đề phòng thiên tai (trước mùa mưa, bão thì tu sửa công trình, thu hoạch mùa màng, không chăn nuôi, sản xuất những loại cây, con mẫn cảm với lũ, bão..). Khi xảy ra thiên tai đối với mỗi loại hình đều có những nội dung, biện pháp ứng phó một cách phù hợp để giảm thiểu thiệt hại. Sau khi hết đợt thiên tai đều để có những bước xử lý, khắc phục nhanh nhất để đảm bảo ổn định nhanh nhất đời sống, sản xuất. Đối với cộng đồng hầu hết đã nhận thức được việc đối phó với thiên tai để hiệu quả là cùng hợp tác, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau dựa vào cộng đồng

- Về cơ cấu bộ máy tổ chức:

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã hàng năm được kiện toàn, các thành viên Ban Chỉ huy đều được phân công nhiệm vụ cụ thể theo quy định của pháp luật. Các bộ phận liên quan như: Văn phòng Ban Chỉ huy, các tiểu ban giúp việc để đáp ứng hiệu quả trong chỉ đạo điều hành việc ứng phó cũng được thành lập kiện toàn.

Đối với các doanh nghiệp lẻ UBND xã có văn bản yêu cầu thành lập Ban Chỉ huy hoặc tổ PCTT&TKCN tại đơn vị, trong đó Trưởng ban hoặc Tổ chỉ huy phải là người đứng đầu hoặc giám đốc doanh nghiệp để việc chỉ huy có hiệu quả khi có tình huống

- Về lực lượng:

Các lực lượng tham gia công tác PCTT&TKCN đều được có danh sách được phân công, biên chế theo các đơn vị. Lực lượng trong cộng đồng cũng được lập danh sách, thường xuyên rà soát, nắm bắt khả năng thực hiện khi có tình huống xảy ra

Các lực lượng chuyên trách, lực lượng tham gia giờ đầu đều được quán triệt nhiệm vụ hoặc tập huấn, tập duyệt.

- Về cơ sở vật chất:

+ Vật tư phương tiện phòng chống thiên tai.

Được tập trung tại kho bãi được bảo quản đảm bảo, kê kiểm thường xuyên có thể sử dụng khi có tình huống. Ngoài ra hàng năm có sự mua sắm, bổ sung các trang thiết bị thiết yếu.

+ Vật tư phương tiện trong cộng đồng (bao gồm cả nhu, yếu phẩm).

Đối với các loại vật tư trang thiết bị thiết yếu có thể phục vụ hiệu quả trong công tác PCTT&TKCN trong cộng đồng xã đều chỉ đạo các thôn, các doanh nghiệp kê kiểm, khai báo để có thể huy động khi cần thiết.

Vận động nhân dân tự sửa chữa, chuẩn bị các vật tư, phương tiện và dự trữ các nhu yếu phẩm để phục vụ công tác PCTT&TKCN

- Về nguồn lực tài chính (để đối phó và cả phục hồi sau thiên tai):

Nguồn kinh phí phục vụ công tác PCTT&TKCN trên địa bàn xã được sử dụng từ hiệu nguồn bao gồm: Theo nguồn phân bổ thường xuyên hàng năm cho

sự nghiệp chống lụt bão, nguồn dự phòng, nguồn quỹ PCTT và các nguồn vận động, hỗ trợ

- Các giải pháp đối phó với thiên tai (Công trình và phí công trình)

+ Giải pháp công trình: Các công trình PCTT trên địa bàn cơ bản đã đạt các chỉ tiêu theo quy định như về cấp đê, chiều cao an toàn đối với lũ lịch sử, hệ số tuổi, tiêu theo tần xuất thiết kế...

Các công trình dân sinh, kinh tế được quy hoạch xây dựng phù hợp với các quy định về PCTT. Ngoài ra các công trình được tu bổ nâng cấp hoặc chống xuống cấp thường xuyên.

+ Giải pháp phi công trình:

Làm tốt công tác tuyên truyền, hoàn thiện các quy định của pháp luật trong công tác PCTT&TKCN. Nâng cao, chia sẻ kỹ năng PCTT&TKCN trong cộng đồng.

Bộ máy chỉ huy và lực lượng tham gia công tác PCTT&TKCN hoàn thiện bổ sung để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ hiệu quả (Văn phòng Ban Chỉ huy, các tiểu ban, lực lượng xung kích...). Được bố trí tập huấn, tập duyệt để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra.

Xây dựng chương trình lồng ghép nhiệm vụ PCTT với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn xã.

Bộ trí sản xuất, kinh doanh phù hợp để giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động gây thiệt hại của thiên tai

- Những tồn tại hạn chế cần chú ý khi đối phó với thiên tai:

+ Tư tưởng chủ quan, xem nhẹ: công trình PCTT được xây dựng tương đối quy mô, hoàn thiện do vậy trong bộ phận cán bộ, người dân trên địa bàn người dân có tư tưởng chủ quan, xem nhẹ không có sự chuẩn bị phòng, tránh ứng cần thiết.

+ Kỹ năng còn hạn chế: Do trong thời gian tương đối dài ít phải đối phó với thiên tai do độ kỹ năng, cũng như kiến thức trong xử lý, ứng phó và khắc phục hậu quả của thiên tai của cả cán bộ và người dân hạn chế, khi gặp tình huống có thể sẽ bị động lúng túng

+ Công trình:

Các công trình PCTT tuy đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, tuy nhiên do thời hiện nhiều hạng mục công trình đã bị xuống cấp và vẫn còn nhiều hạng mục không đạt tiêu chuẩn quy định (nhiều đoạn đê trên các tuyến đê trên địa bàn xã không đạt tiêu chuẩn về kích thước mặt cắt ngang đối với đê cấp I theo quy định). Công trình đê điều có kết cấu là đất nhưng đã nhiều năm không có lũ do vậy khi xảy ra lũ lớn sẽ tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ mất an toàn.

Các công trình văn hóa, dân sinh, kinh tế việc tính toán các yếu tố an toàn với thiên tai khi xây dựng còn rất hạn chế. Một số công trình còn vi phạm đối với quy định của pháp luật về PCTT. Nhiều công trình xây dựng đã lâu, xuống cấp chưa được sửa chữa kịp thời. Nhiều công trình xây dựng vi phạm làm ảnh hưởng đến kết cấu, khả năng vận hành công trình.

+ Phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm:

Các phương tiện chuyên dùng còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng, chủ yếu là vật tư, phương tiện hộ đê đã có từ lâu. Nhiều loại vật tư, phương tiện không còn phù hợp trong việc cứu hộ, cứu nạn hiện nay

Vật tư, phương tiện huy động trong cộng đồng thì việc nắm bắt và huy động khi có tình huống tiềm ẩn những vướng mắc, khó khăn.

Vật tư y tế, lương thực, thực phẩm của nhà nước phục vụ công tác phòng chống thiên tai rất hạn chế, chủ yếu là vận động nhân dân tự chuẩn bị. Yếu tố này nó mang đến rủi ro cao về việc thiếu thuốc chữa bệnh, lương thực, nước uống khi thiên tai xảy ra trên diện rộng và trong thời gian kéo dài.

+ Nguồn kinh phí:

Hiện nay dự toán nguồn chi cho công tác phòng chống thiên tai là chưa có (hiện chỉ có dự toán chi cho sự nghiệp chống lụt, hộ đê), do đó trường hợp xảy ra thiên tai thì việc huy động nguồn kinh phí cũng rất khó khăn.

11. Lập bản đồ rủi ro thiên tai

Khi xây dựng phương án ứng phó thiên tai cần được thể hiện trên bản đồ hoặc bản sơ họa (hay là bản đồ tác chiến) và thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin vào bản đồ để phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó. Bản đồ hoặc bản sơ họa được treo tại Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã hoặc một số nơi công cộng để có thể theo dõi được dễ dàng. Trên cơ sở tài liệu thu thập được tiến hành vẽ bản đồ rủi ro thiên tai để chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai.

Bản đồ hoặc bản sơ họa thể hiện các nội dung sau:

- Xác định danh sách các cơ quan chỉ huy, tên, điện thoại các đồng chí phụ trách các lĩnh vực;

- Khoanh vùng hoặc tô màu các khu vực bị ảnh hưởng trực tiếp, các khu vực bị ảnh hưởng gián tiếp theo các màu khác nhau;

- Xác định vị trí các khu neo đậu tàu thuyền, các khu trú tránh bão an toàn;

- Xác định các vùng dự kiến phải sơ tán (số lượng/số nhân khẩu cần sơ tán);

- Xác định các địa điểm, vị trí sơ tán đến;

- Xác định vị trí trọng điểm, xung yếu của các công trình, cơ sở hạ tầng quan trọng cần phải được bảo vệ;

- Xác định vị trí, địa điểm các nguồn lực sẽ được huy động (số lượng phương tiện, vật tư, lương thực, nhu yếu phẩm; vị trí tập kết các nguồn lực này tại đâu?

- Xác định các tuyến đường huyết mạch giữa các thôn/và giữa các xã để thuận tiện trong quá trình chỉ đạo, di chuyển;

- Phương án cứu hộ, cứu nạn;

- Thể hiện các nội dung khác (nếu có);

- Hàng năm tổ chức diễn tập phòng chống bão với các kịch bản có thể xảy ra.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

- Luật Đê điều số 79/2006/QH11, ngày 29/11/2006;

- Luật số 60/2020/QH14, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT, ngày 19/6/2025 Quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

- Công văn số 47/TWPCCTT ngày 19/5/2015 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc định hướng xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

- Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

- Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều trên hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình.

- Quyết định số 429/QĐ-TTg, ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 257/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình.

- Đặc điểm thiên tai, địa hình, tình hình dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng của xã Hà Bắc.

2. Mục đích, yêu cầu

2.1. Mục đích

- Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai được xây dựng, sử dụng với các đối tượng: Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; các thôn, các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và cá nhân khác có liên quan trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn xã.

- Nhằm bảo đảm an toàn về người, tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ đời sống của nhân dân, bảo vệ sản xuất và phát triển bền vững kinh tế - xã hội của xã. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Nâng cao sự trách nhiệm, hiểu biết, năng lực ứng phó, xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành và tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn xã.

2.2. Yêu cầu:

- Nhằm phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả với các tình huống thiên tai.

- Quán triệt, thực hiện kịp thời, nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; nội dung phương án phải chi tiết, cụ thể, sát thực, phù hợp với diễn biến thực tế; có sự phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt, thống nhất giữa các lực lượng tham gia, các cơ quan, đơn vị, các địa phương theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện và hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”.

- Chủ động, kiên quyết, linh hoạt, sáng tạo; quán triệt phương châm phòng, tránh là chính; thường xuyên rà soát điều chỉnh phương án phù hợp với thực tiễn.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu

Khi xây dựng phương án cần nêu được các mục tiêu của phương án, thể hiện được các nội dung sau:

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trong phạm vi quản lý, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai có thể gây ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

- Các đơn vị, địa phương trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng phương án ứng phó để làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó thiên tai ở cấp cao hơn nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra (*các thôn, các khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp phải xây dựng trước để xã tập hợp số liệu, dữ kiện làm cơ sở xây dựng phương án toàn xã*).

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

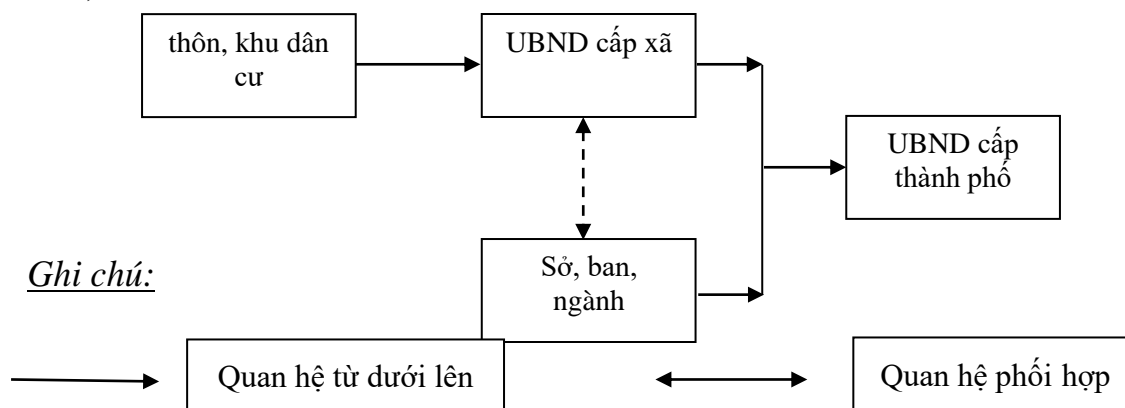
- Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn được phân công, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

- Bảo đảm an ninh trật tự vùng bị thiên tai.

- Khắc phục kịp thời ảnh hưởng do thiên tai như: Môi trường, nguồn nước, công trình sản xuất, dân sinh kinh tế, hạ tầng, ổn định đời sống, tổ chức sản xuất...

2. Phương pháp và nguyên tắc xây dựng phương án.

Phương pháp chính của việc lập Phương án là xây dựng từ dưới lên (từ cấp cơ sở lên) theo sơ đồ hình 1.



Hình 5-1: Sơ đồ phương pháp lập phương án ứng phó với thiên tai
 Phương án ứng phó thiên tai phải thực hiện theo phương châm “04 tại chỗ”
 đáp ứng mục tiêu “ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

3. Cấu trúc, nội dung phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai.

Nội dung phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai bao gồm:

- Xác định thời điểm ứng phó.
- Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai.
- Xác định đối tượng/phạm vi ảnh hưởng theo từng thời điểm.
- Đề xuất các phương án, giải pháp ứng phó tương ứng với các kịch bản.
- Một số điểm lưu ý trong phương án (Lưu ý cho các vùng, miền đặc trưng).

Theo Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, cấp độ rủi ro thiên tai được quy định theo 15 nhóm loại hình thiên tai. Tuy nhiên theo tần suất và lịch sử các loại thiên tai đã xảy ra trên địa bàn xã trong phương án này chỉ xây dựng phương án ứng phó với 9 loại hình thiên tai

A. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI BÃO, ATNĐ THEO CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

Bước 1: Thời điểm ứng phó với bão, ATNĐ

Do xã Hà Bắc nằm trong đất liền vùng đồng bằng Bắc Bộ, do vậy khi có tin bão (ATNĐ) xác định thời điểm ứng phó, gồm:

- Tin bão, (ATNĐ) trên biển Đông.
- Tin bão, (ATNĐ) gần bờ.
- Tin bão khẩn cấp (bão đổ bộ vào đất liền).
- Tin bão (ATNĐ) trên đất liền.
- Tin cuối cùng về bão (ATNĐ).

Bước 2: Xác định các kịch bản ứng phó với bão theo cấp độ rủi ro thiên tai

Căn cứ vào diễn biến thiên tai đã xảy ra để giả định các kịch bản về bão và ATNĐ có thể xảy ra trên địa bàn xã. Có thể xảy ra các kịch bản về bão, ATNĐ như sau:

- Kịch bản về: Bão, ATNĐ trên biển đông, có gió mạnh 8-15 (RRTT cấp 3).
- Kịch bản về: Bão, ATNĐ ở vùng ven bờ cấp 8-11 (RRTT cấp 3).
- Kịch bản về: Bão, ATNĐ vùng đất liền gió bão mạnh cấp 8-15 (RRTT cấp 4).
- Kịch bản ứng phó với bão mạnh, siêu bão (RRTT cấp 5).

Theo vị trí địa phương là vùng đất liền và tùy theo tình hình gió bão, thời gian bão đổ bộ (ban ngày, ban đêm) kết hợp với các yếu tố triều cường, mưa gió bão để xây dựng tổ hợp các kịch bản theo từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn.

Bước 3: Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Xác định đối tượng/phạm vi ảnh hưởng theo từng kịch bản và từng thời điểm. Nội dung cụ thể như bảng sau:

Bảng: Xác định phạm vi, đối tượng bị ảnh hưởng theo từng kịch bản

Cấp độ rủi ro	Vị trí hoạt động của bão (ATNĐ)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Xác định khu vực, mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ nguồn lực ứng phó thiên tai
4	Tin bão khẩn cấp (cấp 12-15) khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ hoặc siêu bão (trên cấp 16) trên biển Đông	- Đất liền;	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó đối nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất trên đất liền; - Phương án đảm bảo an toàn cơ sở nuôi trồng thủy sản; - Phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần trên đất liền,... - Phương án đảm bảo an toàn cho dân khu vực bị ảnh hưởng, dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn 	<p>Căn cứ vào các bản đồ rủi ro thiên tai, lịch sử thiên tai, đối tượng dễ bị tổn thương, năng lực ứng phó thiên tai xác định khu vực, mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ nguồn lực ứng phó thiên tai, các cấp theo các cấp độ rủi ro thiên tai</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định các công trình phòng chống thiên tai, công trình trọng điểm cần bảo vệ. Lập bảng theo phụ lục 1.1 2. Xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu trên địa bàn. Lập bảng theo phụ lục 1.1. 3. Xác định số lượng tàu thuyền và vị trí trú tránh Lập bảng theo phụ lục 1.2. 4. Xác định đối tượng phải di dời, sơ tán trước thiên tai. Lập bảng theo phụ lục 1.3. 5. Xác định các địa điểm sơ tán dân. Lập bảng theo phụ lục 1.4. 6. Xác định các lực lượng huy động dự kiến. Lập bảng theo phụ lục 1.5. 7. Xác định các các phương tiện dự kiến phục vụ sơ tán dân. Lập bảng theo phụ lục 1.6. 8. Xác định các các phương tiện dự kiến phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm. Lập bảng theo phụ lục 1.7. 9. Xác định vật tư, lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm thiết

5	Tin bão khẩn cấp siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ; khu vực Bắc Bộ	- Đất liền;	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó với tàu thuyền neo đậu tại bến; - Phương án ứng phó đối nhà xưởng, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất trên đất liền; - Phương án đảm bảo an toàn cơ sở nuôi trồng thủy sản trên sông; - Phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần trên đất liền,... - Phương án đảm bảo an toàn cho dân khu vực bị ảnh hưởng, dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn 	<p>yếu. Lập bảng theo phụ lục 1.8.</p> <p>10. Xác định phương tiện, vật tư trang thiết bị huy động phục vụ cứu hộ, cứu nạn. Lập bảng theo phụ lục 1.9.</p> <p>11. Xác định phương tiện, vật tư dự trữ tại các vị trí xung yếu, công trình trọng điểm. Lập bảng theo phụ lục 1.10.</p> <p>12. Xây dựng bản đồ ứng phó thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.</p> <p>Các khu cụm công nghiệp, các doanh nghiệp căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và nguồn lực của từng đơn vị thu thập số liệu, xây dựng các bảng biểu về các đối tượng cần được bảo vệ, nguồn lực của đơn vị theo phương châm bốn tại chỗ để ứng phó thiên tai</p>
---	---	-------------	---	--

Bước 4: Xây dựng các phương án, giải pháp ứng phó với các thời điểm ứng phó các kịch bản ứng phó.

1. Bão gần Biển Đông, di chuyển nhanh, có xu hướng đi vào biển Đông (chưa có RRTT)

Theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão để chỉ huy kịp thời các tình huống có thể xảy ra.

a) Nội dung chỉ đạo cấp xã:

- Chỉ đạo, thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão và các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai và công điện của cấp tỉnh;

- Chỉ đạo công tác truyền thông tới cấp thôn: Thông tin về hướng di chuyển của bão, khả năng đổ bộ, mức độ ảnh hưởng của bão; hướng dẫn nhân dân chuẩn bị đối phó với bão.

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu: Chuẩn bị về các lực lượng, số lượng từng lực lượng; chuẩn bị trang bị dụng cụ, phương tiện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng lực lượng.

b) Nội dung triển khai cấp thôn:

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên đảm bảo nhanh chóng, chính xác, phù hợp với đặc thù và tình hình thực tế tại địa phương;

- Thực hiện các phương án ứng phó về:

+ Thông tin truyền thông về cơn bão: Cập nhật thường xuyên để nhân dân nắm được;

+ Thông tin tới gia đình và chủ phương tiện dễ bị tổn thương khi bão đổ bộ để có biện pháp chủ động phòng tránh, ứng phó khi có tình huống xảy ra.

c) Các cơ quan liên quan (Văn phòng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, phòng Kinh tế, XN KTCTTL...): Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão. Theo nhiệm vụ chuyên môn và các nội dung đã được phân công xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ phù hợp cho lực lượng của đơn vị để sẵn sàng chỉ đạo và tham gia ứng phó với các tình huống có thể xảy ra.

2. Khi có Bão có rủi ro thiên tai cấp 3 (tin ATNĐ trên biển Đông cấp 6-7 trên biển đông có khả năng mạnh lên thành bão và ảnh hưởng đến đất liền. tin bão Bão cấp 8-15 trên biển Đông hoặc bão cấp 8-11 vùng ven bờ).

Khi có tin bão (RRTT cấp 3) xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn cụ thể như sau:

- Kịch bản 1: ATNĐ trên biển Đông cấp 6-7 trên biển đông có khả năng mạnh lên thành bão và ảnh hưởng đến đất liền;

- Kịch bản 2: Bão cấp 8-15 trên biển Đông sẽ đi vào đất liền trong 24h tới;

- Kịch bản 3: Bão cấp 8-15 trên biển Đông sẽ đi vào đất liền trong 24h tới kết hợp với triều cường, nước biển dâng;

- Kịch bản 4: Bão cấp 8-11 vùng ven bờ và sẽ đi vào đất liền trong 24h;

- Kịch bản 5: Bão cấp 8-11 vùng ven bờ và sẽ đi vào đất liền trong 24h tới kết hợp triều cường, mưa lớn.

- Kịch bản 6: Bão cấp 8-11 vùng ven bờ và sẽ đi vào đất liền trong 24h vào thời gian ban đêm.

2.1. Phương án ứng phó với bão, ATNĐ theo kịch bản 1: ATNĐ trên biển Đông cấp 6-7 trên biển đông có khả năng mạnh lên thành bão và ảnh hưởng đến đất liền

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy

Công tác chỉ đạo, chỉ huy tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan đến công tác chỉ huy, cứu hộ, cứu nạn (Văn phòng BCH, Công an, Quân đội...) tổ chức trực ban 24/24h để theo dõi.
- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: Thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin bão, hướng di chuyển và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo nguy hiểm có thể gặp do bão, ATNĐ gây ra.
- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Thực hiện chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các thôn và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan các nội dung đối với việc tổ chức phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ).
- Chỉ đạo nội dung thực hiện đảm bảo an toàn công trình trọng điểm, công trình PCTT, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:
 - + Hướng dẫn, kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn lồng bè trước khi bão đổ bộ vào đất liền;
 - + Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng; xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ bão (số hộ/số nhân khẩu), đặc biệt là dân các vùng trũng thấp, và chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....
- Phân công nhiệm vụ cho các ban, ngành, đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp;

b) Công tác huy động lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ:

- Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...);
- Xác định các loại phương tiện, vật tư của các thôn, các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).
- Công việc phân công cho các lực lượng đã huy động bao gồm:
 - + Giúp dân sơ tán lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản;
 - + Giúp dân thu hoạch mùa vụ, các sản phẩm sản xuất trong nông nghiệp và kinh tế hộ gia đình trước khi bão đổ bộ;
 - + Giúp dân chằng chống nhà cửa: Ưu tiên những công trình đã xuống cấp, công trình xa khu dân cư, các hộ neo đơn, dễ bị tổn thương;
 - + Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình trọng điểm, công trình phòng chống thiên tai. Chẩn bị các nội dung ứng cứu theo kịch bản xây dựng ngoài ra cần tính đến những yếu tố bất ngờ;
 - + Tổ chức bơm tiêu nước đê đặc biệt là khu vực thấp trũng.

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với bão:
 - + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống, công trình giao thông, điện, viễn thông...;
 - + Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện...)
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

2.2. Phương án ứng phó với bão, ATNĐ theo kịch bản 2: Bão cấp 8-15 trên biển Đông sẽ đi vào đất liền trong 24h tới

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy:

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể có liên quan liên quan đến công tác chỉ huy, cứu hộ, cứu nạn (Văn phòng BCH, Công an, Quân đội, thông tin hỏa tốc...) tổ chức trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin.

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: Thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin bão, hướng di chuyển, thời gian đổ bộ và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo nguy hiểm có thể gặp do bão, ATNĐ gây ra.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Thực hiện chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể có liên quan các nội dung đối với việc tổ chức phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ).

- Chỉ đạo nội dung thực hiện đảm bảo an toàn công trình trọng điểm, công trình PCTT, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

+ Hướng dẫn, kiểm tra khẩn trương hoàn thiện việc chằng chống nhà cửa, chặt tía cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn lồng bè... trước khi bão đổ bộ vào đất liền;

+ Rà soát, xác định các khu vực dễ bị ảnh hưởng; tổ chức sơ tán các hộ dân tại các khu vực cần sơ tán đến nơi an toàn ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý (tổng hợp, nắm bắt, tham mưu việc chỉ đạo, thông tin liên lạc, bảo đảm an ninh trật tự, cấp cứu, tìm kiếm cứu nạn...); xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống (tình huống nào khẩn trương, nội dung nào trước, nội dung nào sau, lực lượng, vật tư...);

- Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp.

b) Công tác huy động lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ:

Công tác chỉ huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng, với các nội dung chính sau:

- Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội xung kích, dân quân thường trực, người trong độ tuổi, công an, quân đội, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động...);

- Xác định các loại phương tiện, vật tư của xã, của các thôn, các ban, ngành, đoàn thể và doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Giúp dân hoàn thiện sơ tán, chằng chống, lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản;

+ Giúp dân hoàn thiện thu hoạch mùa vụ, sản phẩm sản xuất trước khi bão đổ bộ;

+ Giúp dân hoàn thiện chằng chống nhà cửa;

+ Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình trọng điểm, công trình phòng chống thiên tai.

- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng, vật tư, phương tiện cần huy động;

+ Chuẩn bị các nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện trong cứu hộ, cứu nạn: Cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trưng dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn,...

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với bão:
- + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống, công trình giao thông, viễn thông, điện, công trình phòng chống thiên tai...;
- + Vật tư dùng để giúp dân chèo chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện...)
- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

2.3. Đối với các kịch bản 3, 4, 5, 6:

Các nội dung ứng phó cơ bản như như kịch bản 2. Tuy nhiên trong từng kịch bản cụ thể cần chú ý

- *Kịch bản 3: Bão cấp 8-15 trên biển Đông sẽ đi vào đất liền trong 24h tới kết hợp với triều cường, nước biển dâng:*

Chú ý diện tích sản xuất nông nghiệp và các loại hình sản xuất tại bãi sông, dưới sông như: Lồng, bè, phao dậu, rau màu; việc bảo vệ các công trình ngoài sông do triều cường kết hợp mưa, lũ có thể gây ngập bãi, dòng chảy xiết việc neo đậu lồng bè, phương tiện rất khó khăn.

- *Kịch bản 4: Bão cấp 8-11 vùng ven bờ và sẽ đi vào đất liền trong 24h:*

Công tác cứu nạn, cứu hộ đặc biệt chú ý bảo diện tích sản xuất nông nghiệp chuẩn bị được thu hoạch, công trình nhà xưởng tạm, công trình giao thông, công trình viễn thông, công trình điện....

- *Kịch bản 5: Bão cấp 8-11 vùng ven bờ và sẽ đi vào đất liền trong 24h tới kết hợp triều cường, mưa lớn:*

Chuẩn bị điều kiện ứng phó với bão trong tình huống có mưa lớn cho các lực lượng ngoài trời do việc làm việc trong điều kiện có mưa, bão sẽ rất khó khăn, nhanh xuống sức và khả năng mất an toàn là rất cao.

Trường hợp triều cường, mưa lớn có thể xảy ra lũ cao trên các tuyến sông thì bên cạnh việc ứng phó với bão còn tổ chức ứng cứu với tình trạng ứng, ngập có thể phải cứu hộ tới cả gia súc, gia cầm trong đồng. Đặc biệt cần bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện ứng cứu, xử lý sự cố bảo vệ công trình đê điều

- *Kịch bản 6: Bão cấp 8-11 vùng ven bờ và sẽ đi vào đất liền trong 24h vào thời gian ban đêm:*

Chuẩn bị máy phát, xăng dầu, dây, bóng điện, đèn pin cá nhân, dụng cụ có thể phát tín hiệu... để đảm bảo việc chỉ huy, vận hành công việc, liên lạc, an toàn trong tổ chức ứng cứu...

Đảm bảo an toàn trong thực hiện nhiệm vụ ban đêm và công tác hậu cần cho các lực lượng tham gia làm nhiệm vụ.

3. Khi có bão có rủi ro thiên tai cấp 4 (Tin bão bão khẩn cấp cấp 12-15 trên đất liền khu vực Bắc Bộ hoặc siêu bão (trên cấp 16) trên biển Đông)

Khi có tin bão (ATNĐ) có RRTT cấp 4 xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn gồm:

- Kịch bản 1: Bão trên cấp 16 trên biển Đông (dự kiến sẽ đi vào đất liền trong 24 giờ tới).
- Kịch bản 2: Bão đổ bộ đất liền khu vực Bắc Bộ gió mạnh 12-15.
- Kịch bản 3: Bão đổ bộ với các kịch bản trên và vào lúc triều cường cao nhất.
- Kịch bản 4: Bão đổ bộ với các kịch bản trên và vào ban đêm.
- Kịch bản 5: Bão đổ bộ với các kịch bản trên làm mất hệ thống thông tin liên

lạc, mất điện diện rộng.

Với các thông tin trên, cần giả định các tình huống để xây dựng các kịch bản ứng phó với từng tình huống khác nhau, trong đó cần đưa ra tổ hợp bất lợi khi xảy ra bão, kết hợp triều cường, mưa lớn, lũ các tuyến sông đang ở mức cáo, khu vực đang bị sự cố, ... để xây dựng phương án, giải pháp ứng phó theo từng kịch bản cụ thể.

Trên cơ sở xác định các kịch bản có thể xảy ra, sẽ xây dựng phương án theo từng kịch bản chi tiết, Nội dung các phương án sẽ đề cập đến các nhiệm vụ chính như sau:

3.1. Phương án ứng phó với bão, ATNNĐ theo kịch bản 1:

Bão trên cấp 16 trên biển Đông (dự kiến sẽ đi vào đất liền trong 24 giờ tới)

Theo dự báo cấp độ RRTT và cường độ gió do bão gây ra thì cơn bão đổ bộ là cơn bão mạnh, công tác đối phó là rất khó khăn cần tính toán chính xác các điểm người dân trú, tránh (không lên trú tránh những công trình xây dựng cao tầng, gần các công trình khác). Các phương tiện huy động cứu hộ cứu nạn cũng phải lớn, an toàn...

Do đây là thời điểm trước khi có bão các biện pháp đối phó với bão ở bước chuẩn bị, nội dung căn cứ vào diễn biến của bão phương án gồm các nhiệm vụ chính như sau:

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy:

Công tác chỉ đạo chỉ huy được thực hiện ở xã và các thôn. Nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố;

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin bão, hướng di chuyển và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về mức độ ảnh hưởng do bão có thể xảy ra; thông tin các biện pháp, chỉ đạo đến người dân ở khu vực bị ảnh hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó;

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo của xã và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với bão mạnh;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

- + Xác định những khu vực bão có thể dự kiến sẽ đổ bộ gây ảnh hưởng lớn, cần tập trung chỉ huy, lực lượng cứu hộ, cứu nạn;

- + Hướng dẫn, kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn lòng bè trước khi bão đổ bộ vào đất liền;

- + Rà soát, xác định kỹ lưỡng các khu vực bị ảnh hưởng tránh bị động khi bão đổ bộ;

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân (theo từng cấp): Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ bão (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát những vị trí, công trình bị ảnh hưởng khi bão đổ bộ theo từng lĩnh vực, ngành quản lý (giao thông, viễn thông, điện lực...);

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống.

Các nội dung nhiệm vụ thực hiện tại cấp xã:

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão;
- Thực hiện triển khai nội dung, biện pháp theo các công điện của thành phố và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;
- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý thực hiện công tác cảnh báo về bão;
- Chỉ đạo công tác phòng, tránh với bão (ATNĐ):
 - + Thực hiện di dời, sơ tán dân;
 - + Công tác đảm bảo an ninh, an toàn khu vực di dời;
 - + Công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng khu vực bị ảnh hưởng;
- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra và hướng dẫn đối với các hoạt động, sinh hoạt của người dân để đảm bảo không bị thiệt hại khi bão đổ bộ;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn khu vực trũng thấp, khu vực thường xảy ra sự cố; các công trình trọng điểm;
- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

Các nội dung nhiệm vụ thực hiện tại cấp thôn:

- Thực hiện nội dung, biện pháp theo các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên. Cần xác định tính đặc thù của địa phương;
- Thực hiện các phương án ứng phó về bão:
 - + Thông tin các biện pháp ứng phó với bão và thông tin về bão;
 - + Chỉ đạo các thôn, xã thực hiện công tác chằng chống nhà cửa; đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trước khi bão đổ bộ;
 - + Cử người canh gác tại các các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;
 - + Thực hiện di dời, sơ tán dân;
 - + Thực hiện các biện pháp cưỡng chế khi không thực hiện lệnh;
 - + Hỗ trợ quá trình sơ tán;
 - + Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.
- Huy động lực lượng trong thôn, xóm để hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn.
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh, an toàn nơi sơ tán và nơi dân di sơ tán.

b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ:

Công tác chỉ huy huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng cho cấp xã và các thôn, với các nội dung chính sau:

- Giao nhiệm vụ cho từng ban, ngành, đoàn thể, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;
 - Chuẩn bị phương tiện, vật tư của xã, của các thôn, các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).
 - Công việc cần thực hiện đối với các lực lượng huy động bao gồm:
 - + Giúp dân chằng chống nhà cửa;
 - + Giúp dân sơ tán đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...);
 - Đảm bảo an toàn công trình, cơ sở hạ tầng:
 - + Chằng, chống nhà cửa, bảo vệ các công trình trên cảng biển, các khu công nghiệp, các trụ ăng ten,...;
 - + Kiểm soát chặt chẽ an toàn công trình xây dựng đang thi công, các tuyến đê sông,...
 - + Ứng trực tại các công trình trọng điểm, có xung yếu, sự cố để sẵn sàng ứng phó.

- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai;
 - + Bố trí lực lượng đã huy động tại các điểm sơ tán;
 - + Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm;
 - + Cấp cứu kịp thời các đối tượng bị thương;
 - + Tìm kiếm các phương tiện và người bị mất tích;
 - + Trưng dụng các cơ sở vật chất hiện có để tiếp nhận các trường hợp bị nạn;
 - + Huy động thuốc men để tham gia cấp cứu người bị nạn;
 - + Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,...
 - Các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý và được phân công:
 - + Lực lượng công an:
 - Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng;
 - Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng;
 - Bố trí lực lượng canh gác tại các khu vực sơ tán dân đến;
 - Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, tài liệu, cơ sở hạ tầng ,...;
 - + Lực lượng điện lực:
 - Kiểm tra hệ thống lưới điện tại các địa bàn để xử lý kịp thời tình huống sự cố do bão gây ra;
 - Cấp điện khi bị sự cố, đặc biệt ưu tiên đối với các vị trí đang chỉ đạo ứng phó;
 - Xử lý các sự cố về điện;
 - Phân công trách nhiệm cho các đơn vị/doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ.
 - + Lực lượng viễn thông, bưu điện:
 - Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có;
 - Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông (nếu hệ thống điện thoại cố định bị sự cố thì dùng máy điện thoại di động của các mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel,.. Nếu cả mạng cố định và mạng di động đều không liên lạc được thì dùng các máy thông tin vô tuyến lưu động...);
 - Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên;
 - + Lực lượng giao thông:
 - Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông khi bão đổ bộ và mưa lũ;
 - Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng;
 - Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra;
 - Phân công cụ thể cho các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.
 - Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;
 - Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.
- c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:**
- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với bão:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê, công trình giao thông,...

+ Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện...);

+ Vật tư, lương thực tại nơi sơ tán;

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống bão;

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các thôn, các ban, ngành, đoàn thể sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

+ Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương bị ảnh hưởng chuẩn bị các lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với bão;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại xây dựng và triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng chịu ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ và sự điều động của cấp trên;

+ Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các thôn, ban, ngành, đoàn thể trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu;

- Tổ chức phương án đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về đê điều, hồ đập và các sự cố khác.

3.2. Phương án ứng phó với bão theo kịch bản 2:

Bão đổ bộ đất liền khu vực Bắc Bộ gió mạnh 12-15

Đây là thời điểm ứng phó với bão mạnh đổ bộ vào đất liền các nội dung là trực tiếp ứng phó

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy

Công tác chỉ đạo chỉ huy, nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố;

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: Thông tin các biện pháp, chỉ đạo cứu hộ, cứu nạn đến người dân ở khu vực bị ảnh hưởng.

- Chỉ đạo công tác ứng phó: Chỉ đạo bằng các công điện, văn bản, chỉ đạo qua hệ thống thông tin hữu tuyến, vô tuyến và chỉ đạo trực tiếp các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức ứng phó với bão;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với bão:

+ Điều động lực lượng, vật tư, phương tiện tới các địa điểm cần cứu hộ, cứu nạn.

+ Huy động, tăng cường hỗ trợ những địa điểm bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

+ Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các

cấp để tham mưu cho lãnh đạo.

Nội dung ứng phó với bão ở cấp xã:

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão;
- Thực hiện các công điện, nội dung chỉ đạo trực tiếp của thành phố và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;
- Chỉ đạo các thôn, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong địa bàn huucác nội dung, biện pháp ứng phó;
- Nội dung chỉ đạo công tác ứng phó với bão;
 - + Công tác đảm bảo an ninh, an toàn khu vực người dân sơ tán tránh bão;
 - + Công tác đảm bảo an toàn công trình phòng chống thiên tai, an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng.
- Chỉ đạo kiểm tra và hướng dẫn đối với các hoạt động của người dân trong thời gian bão đổ bộ để đảm bảo không bị thiệt hại xảy ra (không được đi ra ngoài khi không có việc cần thiết và không có trang bị để đảm bảo an toàn....);
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn khu vực trũng thấp, khu vực xảy ra sự cố; các công trình trọng điểm.
- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường lực lượng, phương tiện, dụng cụ, vật tư... để cứu hộ cứu nạn.

Nội dung ứng phó với bão ở cấp thôn:

- Thực hiện các công điện, chỉ đạo của cấp trên;
- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã các nội dung biện pháp ứng phó phù hợp với diễn biến của bão và đặc thù của địa phương;
- Thực hiện các phương án ứng phó về bão:
 - + Huy động, tổ chức lực lượng phân công nhiệm vụ thực hiện ứng phó với bão;
 - + Huy động vật tư, phương tiện.
 - + Tổ chức việc ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn, cấp cứu...

b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

Công tác chỉ huy, huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của xã và các thôn, bao gồm các nội dung chính sau:

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để thực hiện nhiệm vụ;
- Trưng dụng phương tiện, vật tư tại các thôn, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp đóng trên địa bàn theo yêu cầu của của công tác ứng cứu.
- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:
 - + Giúp dân chằng chống nhà cửa bị ảnh hưởng do bão gây ra (trường hợp có thể);
 - + Tiếp tục giúp dân sơ tán đến các công trình kiên cố đảm bảo an toàn (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...);
 - + Tổ chức ứng cứu các công trình phòng chống thiên tai;
 - + Đảm bảo xử lý nhanh khi xảy ra các sự cố để đảm bảo cho quá trình chỉ đạo, chỉ huy thiên tai được nhanh chóng, thuận lợi;
- Đảm bảo an toàn công trình, cơ sở hạ tầng:
 - + Ứng cứu nhà cửa, bảo vệ các công trình dân sinh, các khu công nghiệp, đường điện, các trụ ăng ten,...;
 - + Ứng trực tại các công trình trọng điểm, xung yếu, có sự cố để sẵn sàng ứng phó.
- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai:
 - + Bố trí lực lượng đã huy động tại các điểm sơ tán;
 - + Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm;

- + Cấp cứu kịp thời các đối tượng bị thương;
 - + Tìm kiếm các phương tiện và người bị mất tích;
 - + Trưng dụng các cơ sở vật chất hiện có để tiếp nhận các trường hợp bị nạn;
 - + Huy động thuốc men để tham gia cấp cứu người bị nạn;
 - + Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,...
 - Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:
 - + Lực lượng công an:
 - Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng;
 - Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng;
 - Bố trí lực lượng canh gác tại các khu vực sơ tán dân đến;
 - Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng ,...;
 - + Lực lượng điện lực:
 - Kiểm tra hệ thống lưới điện tại các địa bàn để xử lý kịp thời tình huống sự cố do bão gây ra;
 - Cấp điện khi bị sự cố, đặc biệt ưu tiên đối với các vị trí đang chỉ đạo ứng phó;
 - Xử lý các sự cố về điện;
 - Phân công trách nhiệm cho các thôn, ban, ngành, đoàn thể/doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ.
 - + Lực lượng thông tin:
 - Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có;
 - Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông (nếu hệ thống điện thoại cố định bị sự cố thì dùng máy điện thoại di động của các mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel,.. Nếu cả mạng cố định và mạng di động đều không liên lạc được thì dùng các máy thông tin vô tuyến lưu động...);
 - Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên;
 - + Lực lượng giao thông:
 - Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông khi bão đổ bộ và mưa lũ;
 - Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng;
 - Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra;
 - Phân công cụ thể cho các thôn, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.
 - Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;
 - Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chòng chẹo.
- c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:**
- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với bão;
 - + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê biển, công trình giao thông,...
 - + Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện...);
 - + Vật tư, lương thực tại nơi sơ tán;

- + Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.
- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó.
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.
- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán.
- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống bão:
 - + Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các thôn, ban, ngành, đoàn thể; Phân giao nhiệm vụ cho các thôn, ban, ngành, đoàn thể sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;
 - + Phân giao nhiệm vụ cho các thôn, ban, ngành, đoàn thể chuẩn bị các lượng thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với bão;
 - + Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại xây dựng và triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng chịu ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ và sự điều động của cấp trên;
 - + Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các thôn, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu;
 - Tổ chức phương án đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán.
 - Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.
 - Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về đê điều, hồ đập và các sự cố khác.

d) Công tác chỉ đạo khắc phục hậu quả khi bão tan:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã:
 - + Thực hiện công điện chỉ huy của cấp trên.
 - + Triển khai các nội dung biện pháp khắc phục hậu quả của bão, đặc biệt là nhà cửa của các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo.... Tổng hợp nắm tình hình thiệt hại do bão gây ra đối với các thôn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp,... trên toàn xã, đề đề xuất UBND thành phố và Trung ương hỗ trợ.
 - + Chỉ đạo các tập thể, cá nhân trong xã tập trung triển khai khắc phục hậu quả thiệt hại do bão gây ra trên địa bàn, khôi phục sản xuất, vệ sinh môi trường, ổn định cuộc sống
 - + Tổ chức việc tổng kết để tổng hợp cũng như rút ra những kinh nghiệm trong việc đối phó với thiên tai.
 - + Tổ chức thống kê phân loại cụ thể những thiệt hại về người và vật chất, phương tiện... theo sự hướng dẫn của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, các cơ quan chuyên môn đề xuất cấp trên hỗ trợ.
 - + Tập trung các nguồn lực khắc phục hậu quả thiệt hại do bão gây ra trên địa bàn, khôi phục sản xuất, vệ sinh môi trường, thăm hỏi những gia đình bị thiệt hại nặng, ổn định cuộc sống.
 - + Tổ chức việc tổng kết rút những kinh nghiệm trong việc đối phó với thiên tai.

e) Nội dung công việc đối phó mưa, lũ, khắc phục hậu quả sau bão

- Tổ chức đưa người dân từ nơi trú tránh về nơi ở, hướng dẫn nhân dân dọn vệ sinh rác, chất thải, chôn xác động vật chết xa nguồn nước, khử trùng nguồn

nước sinh hoạt, tẩy uế môi trường. Kiểm tra công trình và các thiết bị, đường dây dẫn điện trước khi sử dụng.

- Giải toả ách tắc giao thông, hướng dẫn người phương tiện đi lại.
- Khắc phục hậu quả dọn dẹp sửa chữa ngay hoặc tạm thời hư hỏng công trình phòng chống thiên tai, công trình dân sinh kinh tế.
- Triển khai tiêu thoát nước, dọn vệ sinh môi trường, khôi phục học tập, sinh hoạt.
- Cảnh báo ngập lụt và các hoạt động ở những nơi sông, kênh nước chảy mạnh như việc vớt củi, vớt các vật dụng trôi, đánh bắt cá...
- Triển khai phương án chống lũ bảo vệ đê điều, các trạm bơm triển khai bơm tiêu thoát nước, tổ chức thường trực lực lượng.
- Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, thống kê thiệt hại, xác định nhu cầu cứu trợ. Xây dựng kế hoạch khắc phục hậu quả, khôi phục cơ sở hạ tầng, ưu tiên đường giao thông, công trình điện, thông tin liên lạc.
- Tổ chức sản xuất, trước mắt cần trú trọng hướng dẫn nhân dân trong sản xuất nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực. Tiến hành tổng kết rút ra bài học để đối phó với các loại hình diễn biến thiên tai.

3.3. Phương án ứng phó với bão theo các kịch bản:

- Kịch bản 3: Bão đổ bộ với các kịch bản trên và vào lúc triều cường cao nhất, lũ các tuyến sông trên địa bàn ở mức cao;

+ Ở giai đoạn chuẩn bị bên cạnh các nội dung cần thực hiện khi bão đổ bộ, triều cường, lũ các tuyến sông trên địa bàn ở mức cao bên cạnh chuẩn bị và triển khai các nội dung đối phó với bão mạnh cần chuẩn bị và triển khai đồng thời nội dung, biện pháp đối phó bão đổ bộ khi nước lũ các tuyến sông ở mức cao:

- Thành lập tiểu ban tiền phương hộ đê chống lụt.
- Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện.. để ứng cứu các sự cố về đê điều để bảo vệ an toàn tuyến đê (nếu xảy ra mất an toàn tuyến đê thì việc ứng phó với bão trong đồng là vô nghĩa). Kiểm tra các vị trí sung yếu của công trình đê điều. Tổ chức ngay việc chống sóng mái đê phía sông tại những vị trí sung yếu bởi khi bão đổ bộ thì không thể triển khai việc chống sóng được và hư hỏng của đê do sóng gây ra thì rất dễ gây mất an toàn cho tuyến đê.

- Di chuyển toàn bộ người dân hiện đang hoạt động sản xuất, kinh doanh tại bãi sông vào các địa điểm trú tránh an toàn. Tại tất cả các vị trí sơ tán người dân phải là những nơi cao vì ngoài việc trú tránh bão còn phải tránh lũ, lụt. Hướng dẫn nhân dân bên cạnh việc chằng chống nhà cửa thì cần làm gác lửng, kê kích các đồ vật trong nhà lên cao để phòng bị ngập nước hoặc bị cuốn trôi. chuẩn bị lối thoát lên trần hoặc mái nhà.

Nếu có điều kiện thì di chuyển đến nơi đảm bảo an toàn nhất là gia súc, gia cầm. Chuẩn bị sẵn phao, thuyền, bè, mảng vật nổi để sử dụng khi cần, luôn sử dụng áo phao, đồ nổi khi di chuyển trong lũ.

- Kịch bản 4: Bão đổ bộ với các kịch bản trên và vào ban đêm;

- Duy trì nguồn điện lưới trong điều kiện có thể; chuẩn bị máy phát, nguyên liệu vật tư (dây, bóng, phụ tùng...) để cấp điện cho trung tâm chỉ huy và các điểm cứu hộ. Chuẩn bị phương tiện chiếu sáng cho các cá nhân làm nhiệm vụ.

- Huy động phát sáng của các phương tiện cơ giới, giao thông (ô tô, xe máy, máy xúc...

- Chuẩn bị các phương tiện làm tín hiệu cấp cứu hoặc dẫn đường.

- Đảm bảo kết nối thông tin liên lạc thường xuyên đối với sở chỉ huy đên điều hành chỉ đạo việc ứng cứu có hiệu quả.

- Kịch bản 5: Bão đổ bộ với các kịch bản trên làm mất hệ thống thông tin liên lạc, mất điện diện rộng.

Các nội dung, biện pháp chuẩn bị, ứng phó theo kịch bản chi tiết đã nêu. Trường hợp bão đổ bộ gây tê liệt hệ thống thông tin liên lạc, mất điện trên diện rộng cần chú ý các nội dung sau:

- Chuẩn bị máy phát, nguyên liệu vật tư (dây, bóng, phụ tùng...) để cấp điện cho trung tâm chỉ huy và các điểm cứu hộ. Chuẩn bị phương tiện chiếu sáng cho các cá nhân làm nhiệm vụ.

- Huy động phát sáng của các phương tiện cơ giới, giao thông (ô tô, xe máy, máy xúc...)

- Chuẩn bị các phương tiện làm tín hiệu cấp cứu hoặc dẫn đường (pháo sáng, còi, trống, mõ...).

- Chỉ đạo, phân công sự phối hợp hoạt động của lực lượng thông tin hỏa tốc của xã và của xã theo sơ đồ mạng lưới từng cụm (một số xã tập trung thành cụm thông tin hỏa tốc của xã sẽ truyền thông tin xuống cụm, cụm nhận sẽ truyền tin xuống toàn bộ các xã trong cụm)

4. Khi có bão có rủi ro thiên tai cấp 5 (*Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão*)

Xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão đã được xây dựng phương án riêng.

5. Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với bão đối với khu vực đồng bằng Bắc Bộ

- Do xã Hà Bắc nằm trong khu vực đồng bằng Bắc Bộ đây là khu vực chịu tác động trực tiếp của tất cả các thời điểm ứng phó với bão. Đặc điểm các cơn bão vào khu vực này đều rất mạnh, thời gian duy trì gió mạnh kéo dài, đổ bộ tập trung vào cùng một vị trí trong một thời gian rất ngắn và đặc biệt hầu hết các cơn bão đều đổ bộ trùng với triều cường nên thường gây thiệt hại lớn đối với các công trình hạ tầng. Mặt khác đây là khu vực tập trung nhiều đô thị lớn, các khu công nghiệp. Do vậy khi xây dựng phương án ứng phó nên cần có phương án hết sức cụ thể để ứng phó với gió mạnh, mưa lớn, ngập lụt, cần xây dựng cho các thời điểm như trên, đồng thời chú trọng đến việc đảm bảo an toàn cho các công trình như hệ thống đê điều; các công trình phòng chống thiên tai,...; chú trọng đến phương án tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, vì khu vực này là nơi có rất nhiều tàu thuyền và các hoạt động dân sinh, kinh tế.

- Bão khi đổ bộ vào đất liền thường gây ra mưa, lũ. Vì vậy cùng với sự chỉ đạo phòng tránh bão còn phải chuẩn bị phương án ứng phó với lũ, lụt.

- Triển khai lực lượng tuần tra, canh gác các tuyến đê; kiểm tra phương án hộ đê, xử lý giờ đầu các sự cố đê điều theo quy định của Luật Đê điều. Chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần để hộ đê theo phương châm “4 tại chỗ”.

B. CÁC NỘI DUNG, BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ VỚI LŨ, NGẬP LỤT THEO CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

Bước 1: Thời điểm ứng phó với Lũ và ngập lụt.

- Tin cảnh báo lũ ở mức BĐ 2-3 ở một số hạ lưu sông.

- Tin cảnh báo lũ trên mức BĐ3 ở một số lưu vực sông; cảnh báo ngập lụt ở một số khu vực.

- Tin cảnh báo lũ lịch sử, mức độ ngập lụt cao.

- Tin cảnh bão lũ vượt mức lịch sử; mức độ ngập lụt lớn.

Bước 2: Xác định các kịch bản ứng phó với lũ, ngập lụt.

Việc xác định kịch bản ứng phó với lũ, ngập lụt trên địa bàn được căn cứ theo các dữ kiện chính sau:

- Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo và tình hình lũ, ngập lụt đã xảy ra ở địa phương để xây dựng các kịch bản do lũ, ngập lụt có thể xảy ra trên địa bàn xã Hà Bắc qua đó sẽ xây dựng các phương án phòng tránh và ứng phó đối với loại hình thiên tai này. Khi xây dựng các kịch bản phương án sẽ giả định các tổ hợp bất lợi đối với loại hình thiên tai này.

- Kịch bản đối xây dựng đối với lũ, ngập lụt sẽ giả định các mốc thời gian bị ngập lụt, số ngày bị ảnh hưởng bởi lũ và ngập lụt (Vì đây là yếu tố quan trọng để xác định các phương án, biện pháp ứng phó và phân phối huy động lực lượng, phương tiện và hậu cần để ứng phó).

Bước 3: Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó.

Xác định đối tượng/phạm vi ảnh hưởng theo từng kịch bản và từng thời điểm. Nội dung cụ thể như bảng sau.

Bảng 5-2: Xác định các phạm vi và đối tượng bị ảnh hưởng do lũ và ngập lụt

Cấp độ rủi ro	Mức báo động lũ, ngập lụt tại các lưu vực sông	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Xác định khu vực, mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ nguồn lực ứng phó thiên tai
1	Lũ BĐ 2-3 hệ thống sông Hồng – Thái Bình;	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ven sông, bãi sông - Khu vực trũng thấp; - Hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân trong vùng ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; - Phương án ứng phó với các công trình khi xảy ra sự cố; 	<p>Căn cứ vào các bản đồ rủi ro thiên tai, lịch sử thiên tai, đối tượng dễ bị tổn thương, năng lực ứng phó thiên tai xác định trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ; nguồn lực ứng phó theo các cấp độ rủi ro thiên tai:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định các khu vực trọng điểm bị ảnh hưởng của lũ và ngập lụt; xác định các trọng điểm cần theo dõi, kiểm soát. Lập bảng theo phụ lục 1.1.
2	Lũ BĐ 2-3 hạ lưu sông Hồng – Thái Bình hoặc Lũ BĐ3-BĐ+1(m) các nhánh lớn sông Hồng – Thái Bình;	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ven sông, bãi sông - Khu vực trũng thấp; - Khu vực hạ lưu hồ chứa - Hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân trong vùng ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng trũng thấp, dọc ven sông - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; - Phương án ứng phó với các công trình khi xảy ra sự cố; 	<ol style="list-style-type: none"> 2. Xác định đối tượng bị ảnh hưởng: Người dân trong vùng ngập lũ và bị ảnh hưởng bởi lũ, ngập lụt; xác định đối tượng phải di dời, sơ tán trước thiên tai. Lập bảng theo phụ lục 1.2.
3	Lũ BĐ3+1(m)-lũ lịch sử các nhánh lớn sông Hồng – Thái Bình;	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ven sông, bãi sông - Khu vực trũng thấp; 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng trũng thấp, dọc ven sông - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; 	<ol style="list-style-type: none"> 3. Xác định các địa điểm sơ tán dân. Lập bảng theo phụ lục 1.3. 4. Xác định các lực lượng huy động dự kiến. Lập bảng theo phụ lục 1.4.

Cấp độ rủi ro	Mức báo động lũ, ngập lụt tại các lưu vực sông	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Xác định khu vực, mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ nguồn lực ứng phó thiên tai
	Bình hoặc hạ lưu sông Hồng – Thái Bình hoặc ĐBSCL	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực hạ lưu hồ chứa - Hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân trong vùng ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; - Phương án đảm bảo thông tin liên lạc khu vực bị ngập lụt, cô lập, khu vực chia cắt; - Phương án ứng phó với các công trình khi xảy ra sự cố; 	<p>lục 1.4.</p> <p>5. Xác định các các phương tiện dự kiến phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm. Lập bảng theo phụ lục 1.5.</p> <p>6. Xác định vật tư, lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu. Lập bảng theo phụ lục 1.6.</p>
4	Lũ BĐ3+1(m)-lũ lịch sử hạ lưu sông Hồng – Thái Bình;	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ven sông, bãi sông - Khu vực trũng thấp; - Khu vực hạ lưu hồ chứa - Hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân trong vùng ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng trũng thấp, dọc ven sông - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; - Phương án đảm bảo thông tin liên lạc khu vực bị ngập lụt, cô lập, khu vực chia cắt; - Phương án ứng phó với các công trình khi xảy ra sự cố như đê, kè, công trình hồ chứa nước 	<p>7. Xác định phương tiện, vật tư trang thiết bị huy động phục vụ cứu hộ, cứu nạn. Lập bảng theo phụ lục 1.7.</p> <p>8. Xác định phương tiện, vật tư dự trữ tại các vị trí xung yếu, công trình trọng điểm. Lập bảng theo phụ lục 1.8.</p>
5	Trên lũ lịch sử hoặc lũ thiết kế hạ lưu sông Hồng –sông Thái Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ven sông, bãi sông - Khu vực trũng thấp; - Khu vực hạ lưu hồ chứa - Hoạt động sinh hoạt, sản xuất của 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng trũng thấp, dọc ven sông - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; - Phương án đảm bảo an toàn cho cơ sở hạ tầng khu vực ngập lụt - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; 	<p>9. Xây dựng bản đồ ứng phó thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.</p>

Cấp độ rủi ro	Mức báo động lũ, ngập lụt tại các lưu vực sông	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Xác định khu vực, mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ nguồn lực ứng phó thiên tai
		người dân trong vùng ảnh hưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo thông tin liên lạc khu vực bị ngập lụt, cô lập, khu vực chia cắt; - Phương án ứng phó với các sự cố công trình; các tình huống khẩn cấp; phương án hộ đê, phân lũ,... 	

Bước 4: Xây dựng các nội dung, phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản, cấp độ rủi ro thiên tai về ngập lụt và thời điểm ứng phó tại bước 1 và 2

1. Lũ Báo động 2+ triều cường các tuyến sông trên địa bàn xã (RRTT cấp 1)

a) Xây dựng các kịch bản:

- Kịch bản 1: Lũ BĐ 2 + Triều cường nước trong đồng nhỏ, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 8.

- Kịch bản 2: Lũ BĐ 2 + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9.

- Kịch bản 3: Lũ BĐ 2 + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9, có tin bão hoạt động trên biển đông.

- Phương án, giải pháp ứng phó đối với các kịch bản trong trường hợp này chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy các cấp.

b) Nội dung chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ tại cấp xã:

- Thu nhận thông tin để chỉ đạo: Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa lũ và tình hình ngập lụt; thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai và công điện của thành phố.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với lũ và ngập lụt:

+ Nội dung về truyền thông tới cấp thôn;

+ Nội dung về ứng phó đảm bảo an toàn cho người trong vùng bị ảnh hưởng của lũ, ngập lụt;

+ Nội dung về ứng phó đối với dân cư vùng ngập lụt nhất là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương như trẻ em, người già, người dân mưu sinh trong vùng lũ như không đi qua các vũng trũng thấp, vùng dòng lũ chảy xiết, vùng ngập lụt, trẻ em;

+ Nội dung ứng phó đối với các hoạt động sản xuất mùa màng;

+ Nội dung ứng phó đối với các khu nuôi trồng thủy sản trong vùng bị lũ và ngập lụt,...

+ Hướng dẫn người dân các biện pháp ứng phó với lũ, ngập lụt trên các phương tiện truyền thông;

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

c) Nội dung chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ tại cấp thôn:

- Thu nhận thông tin: Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên, tình hình diễn biến ngập lụt trên địa bàn....

- Thực hiện các phương án ứng phó về:

+ Thông tin truyền thông về lũ, ngập lụt;

+ Kiểm tra, rà soát các hoạt động sinh hoạt và sản xuất của người dân vùng lũ, ngập lụt;

+ Phối hợp với các lực lượng dân quân tự vệ, xung kích cấp xã để kiểm tra, rà soát các khu vực vùng trũng thấp, các công trình sản xuất, dân sinh bị ảnh hưởng của ngập, lụt; các trọng điểm đối với các công trình phòng chống lũ.

2. Lũ Báo động 3 các tuyến sông trên địa bàn xã (RRTT cấp 2).

a) Xây dựng các kịch bản:

Khi có lũ, ngập lụt có RRTT cấp 2 cần xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quản lý như:

- Kịch bản 1: Lũ BĐ 3 nước trong đồng nhỏ, thời gian xuất hiện vào trung

tuần tháng 8.

- Kịch bản 2: Lũ BĐ 3 + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9.

- Kịch bản 3: Lũ BĐ 3 + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9, có tin bão khẩn cấp.

Trên cơ sở xác định các kịch bản có thể xảy ra, sẽ xây dựng phương án theo từng kịch bản chi tiết, Nội dung các phương án sẽ đề cập đến các nhiệm vụ chính như sau:

b) Công tác chỉ đạo chỉ huy

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện ở xã, thôn với các nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về thông tin mưa lũ, ngập lụt; vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các thôn, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân (theo từng cấp):

+ Đảm bảo an toàn cho dân ở vùng trũng thấp, vùng bãi sông ngoài đê, vùng có nguy cơ bị sạt lở;

+ Đảm bảo an toàn cho việc đi lại của người dân ở vùng lũ, ngập lụt.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, rà soát phát hiện các sự cố công trình:

+ Tuần tra canh gác đê, phát hiện kịp thời các sự cố về công trình đê, kè;

+ Tổ chức thực hiện xử lý giờ đầu đối với hệ thống đê điều theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm người, phương tiện bị mất tích,...

- Chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng ứng phó tại các khu vực trũng thấp, ngập sâu để chủ động kiểm soát người, phương tiện đi qua các khu vực nguy hiểm;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc dọn dẹp, kê cao đồ đạc trong nhà cửa khi bị ngập lũ;

+ Hướng dẫn thu hoạch mùa màng đối với khu vực ngập lụt;

+ Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng; xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bị ngập lụt cao, đặc biệt là dân các vùng ngoài đê, vùng trũng thấp, vùng hạ lưu hồ chứa xả lũ,..., chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống.

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với bão: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp;

*** Nội dung triển khai nhiệm vụ tại cấp xã:**

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của lũ, ngập lụt.

- Thực hiện các công điện của thành phố và BCD Trung ương về phòng, chống thiên tai.

- Chỉ đạo các thôn, các ban, ngành, đoàn thể trong phạm vi quản lý thực hiện công tác cảnh báo về lũ, ngập lụt và các biện pháp ứng phó.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt:

- + Thực hiện di dời, sơ tán dân (trong vùng bị ngập sâu, lũ lên cao);

- + Công tác đảm bảo an ninh, an toàn khu vực di dời;

- + Công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng khu vực bị ảnh hưởng;

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra và hướng dẫn đối với các hoạt động, sinh hoạt của người dân để đảm bảo không bị thiệt hại xảy ra.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn khu vực trũng thấp, khu vực thường xảy ra sự cố; các công trình trọng điểm.

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

****Nội dung triển khai nhiệm vụ tại cấp thôn:***

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên.

- Thực hiện các phương án ứng phó về:

- + Thông tin các biện pháp ứng phó với lũ, ngập lụt;

- + Thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn khi bị lũ, ngập lụt;

- + Cử người canh gác tại các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;

- + Cử người kiểm soát hoạt động vớt củi, tắm sông, đi qua khu vực ngập sâu, ngâm tràn hoặc đi qua dòng chảy lũ;

- + Thực hiện các biện pháp hỗ trợ dân vùng lũ như trông trẻ tập trung, giám sát việc đi lại của người dân, của trẻ em,...

- + Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm cho người dân, nhất là vùng bị chia cắt bởi lũ.

- Huy động lực lượng trong thôn, xóm để hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán và nơi dân di sơ tán.

c) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ:

Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng cho từng cấp (xã, thôn), với các nội dung chính sau:

- Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...).

- Xác định các loại phương tiện, vật tư của xã, thôn, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

- + Giúp dân thu hoạch mùa vụ;

- + Hỗ trợ sơ tán dân khu vực bị ngập lụt, khu vực ngoài đê khi lũ lên cao;

- + Hướng dẫn người dân chuẩn bị các lương thực, thực phẩm để đủ ăn cho các ngày bị ngập lụt, kê cao đồ đạc quan trọng trong nhà;

- + Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình phòng chống thiên tai;

- + Hướng dẫn đi lại của người dân trong vùng lũ;

- + Chủ động dừng các hoạt động trên sông khi thấy không an toàn;

+ Kiểm tra các thiết bị điện; di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;

- Kiểm soát, nghiêm cấm các thực hiện hoạt động vớt củi trên sông khi có lũ.
- Chuẩn bị phương tiện và lực lượng để tìm kiếm người bị lũ cuốn trôi.
- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng, phương tiện cần huy động;

+ Các nhiệm vụ cần thực hiện (cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn,...);

- Bố trí lực lượng chốt chặn, chủ động cấm người và phương tiện tham gia giao thông qua các khu vực nguy hiểm như: các tuyến đường, cầu, ngầm, tràn bị ngập sâu hoặc mất an toàn do mưa, lũ gây ra; các khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy lớn...;

- Bố trí các lực lượng để thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn và tìm kiếm người, phương tiện, cơ sở hạ tầng bị thiệt hại.

d) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trung dụng để ứng phó với lũ, ngập lụt: Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê, kè, cống và xử lý sạt lở, công trình giao thông,...

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó.

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

- Xác định lực lượng, phương tiện của các thôn, ban, ngành, đoàn thể để huy động, trung dụng khi cần thiết (thành phần lực lượng/số lượng bao nhiêu/phương tiện gì/vị trí tập kết của phương tiện).

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng, các thôn và ban, ngành, đoàn thể.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình mưa, lũ, ngập lụt để thông báo cho dân vùng bị ảnh hưởng chủ động các biện pháp phòng tránh. Tùy vào tình hình cụ thể để tổ chức, hướng dẫn sơ tán dân, tài sản đến nơi an toàn; chuẩn bị các phương án về an ninh trật tự, thông tin liên lạc, phân luồng giao thông, vật tư nhu yếu phẩm khi có yêu cầu.

- Tổ chức đảm bảo an toàn sản xuất: thu hoạch lúa, hoa màu đã đến vụ.

- Tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra các sự cố:

+ Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm;

+ Cấp cứu kịp thời các đối tượng bị thương;

+ Tìm kiếm các phương tiện và người bị mất tích;

+ Trung dụng các cơ sở vật chất hiện có để tiếp nhận các trường hợp bị nạn;

+ Huy động thuốc men để tham gia cấp cứu người bị nạn;

+ Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,...

3. Lũ Báo động 3+1 (báo động khẩn cấp), các tuyến sông trên địa bàn xã (Rủi ro thiên tai cấp 3)

a) Xây dựng các kịch bản:

Khi có lũ, ngập lụt có rủi ro thiên tai cấp 3 cần xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quản lý như:

- Kịch bản 1: Lũ, ngập lụt BĐ 3 +1 (khẩn cấp), nước trong đồng thấp, thời

gian xuất hiện vào trung tuần tháng 8.

- Kịch bản 2Lũ, ngập lụt BĐ 3 +1 (khẩn cấp) + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9.

- Kịch bản 3 về: Lũ, ngập lụt BĐ 3 +1 (khẩn cấp), ngập lụt kết hợp với các sự cố công trình; kết hợp xả lũ hồ chứa hoặc kết hợp với các hình thái thời tiết nguy hiểm làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai ở địa phương của mình.

- Kịch bản 4: Lũ, ngập lụt BĐ 3 +1 (khẩn cấp), ngập lụt kết hợp với các sự cố công trình; kết hợp xả lũ hồ chứa hoặc kết hợp, có tin bão khẩn cấp, thời gian xuất hiện trung tuần tháng 9.

Trên cơ sở xác định các kịch bản có thể xảy ra, sẽ xây dựng phương án theo từng kịch bản chi tiết, Nội dung các phương án sẽ đề cập đến các nhiệm vụ chính như sau:

b) Công tác chỉ đạo chỉ huy

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện ở các cấp (Cấp thành phố, xã, thôn). Nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố;

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin lũ, tình hình ngập lụt và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này; thông tin các biện pháp, chỉ đạo đến người dân ở khu vực bị ảnh hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó;

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các cấp trên và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân ở vùng lũ, ngập lụt:

+ Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng;

+ Hướng dẫn việc đi lại của người dân trong vùng lũ;

+ Kiểm soát các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân:

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân (theo từng cấp): Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu xảy ra ngập lụt (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

+ Số hộ dân khu vực vùng trũng thấp, sạt lở phải sơ tán;

+ Số hộ dân sống trong khu vực đê bói;

+ Cấm các hoạt động vớt củi trên sông.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu

+ Cử cán bộ trực tiếp kiểm tra việc tuần tra, canh gác đê theo cấp báo động;

+ Sẵn sàng các phương án để hộ đê, ứng phó với lũ;

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với lũ, ngập lụt: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp;

- Tiếp tục công tác trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa lũ và tình hình đê điều;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn các công trình phòng chống thiên tai;

- Chỉ đạo các xã tiến hành sơ tán dân ở các vùng bị lũ, ngập lụt;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn sản xuất;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc,....
- Chỉ đạo công tác tìm kiếm, cứu nạn trong ứng phó với lũ, bão.

*** Nội dung triển khai nhiệm vụ tại cấp xã:**

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của lũ, ngập lụt.
- Thực hiện các công điện của thành phố và BCD Trung ương về phòng, chống thiên tai.
- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và các thôn trong phạm vi quản lý thực hiện công tác cảnh báo về lũ, ngập lụt và các biện pháp ứng phó.
- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt:
 - + Thực hiện di dời, sơ tán dân;
 - + Công tác đảm bảo an ninh, an toàn khu vực di dời;
 - + Công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng khu vực bị ảnh hưởng;
- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra và hướng dẫn đối với các hoạt động, sinh hoạt của người dân để đảm bảo không bị thiệt hại xảy ra.
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn khu vực trũng thấp, khu vực thường xảy ra sự cố; các công trình trọng điểm.

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

*** Nội dung triển khai nhiệm vụ tại cấp thôn:**

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên.
- Thực hiện các phương án ứng phó về:
 - + Thông tin các biện pháp ứng phó về lũ, ngập lụt;
 - + Thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trong vùng ngập lụt;
 - + Cử người canh gác tại các các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;
 - + Thực hiện di dời, sơ tán dân;
 - + Thực hiện các biện pháp cưỡng chế khi không thực hiện lệnh;
 - + Hỗ trợ quá trình sơ tán;
 - + Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.
- Huy động lực lượng trong thôn, xóm để hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán và nơi dân di sơ tán.
- Chủ động dừng các hoạt động trên sông khi thấy không an toàn.

c) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

Công tác chỉ huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng cho từng cấp (thành phố, xã, thôn), với các nội dung chính sau:

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, ban, ngành, đoàn thể chuẩn bị lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;
 - Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các thôn, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).
 - Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:
 - + Tuân tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê; phương án đảm bảo an toàn hồ chứa; thực hiện tích nước xả lũ hợp lý nhằm hạn chế ngập lụt vùng hạ du;
 - + Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân vùng bị ngập lũ nặng (nêu cụ thể các xã bị ngập nặng cần phải sơ tán);

+ Hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; di chuyển các lồng bè nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn;

+ Tổ chức cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng chảy xiết;

+ Kiểm tra các thiết bị điện; di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;

+ Không thực hiện hoạt động vớt củi trên sông khi có lũ;

+ Đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; phương án đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành; đảm bảo phương án cấp điện, vật tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện;

+ Sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn: tổ chức tìm kiếm người, phương tiện do lũ cuốn trôi; cứu chữa người bị thương; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn các trụ sở, cơ quan, trường học, bệnh viện để tiếp nhận cứu người;

+ Hỗ trợ trông giữ trẻ tập trung; kiểm soát thường xuyên trẻ em để không đi ra các khu vực nguy hiểm.

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:

+ Lực lượng công an:

- Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng;
- Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng;
- Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng ,...;

+ Lực lượng điện lực:

• Kiểm tra hệ thống lưới điện tại các địa bàn để xử lý kịp thời tình huống sự cố;

• Phân công trách nhiệm cho các đơn vị/doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ.

+ Lực lượng thông tin:

• Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có;

• Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông;

• Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên.

+ Lực lượng giao thông:

• Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông vùng lũ, ngập lụt;

• Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng;

• Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra;

• Phân công cụ thể cho các sở, ngành và các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

d) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trung dụng để đối phó với lũ, ngập lụt:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình trọng điểm, công trình PCTT, đặc biệt là các sự cố về đê điều, kè cống, công trình phòng chống sạt lở, công trình giao thông,...

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó.

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán.

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống lũ và ngập lụt:

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các thôn, ban, ngành, đoàn thể; Phân giao nhiệm vụ cho các thôn và ban, ngành, đoàn thể sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

+ Phân giao nhiệm vụ cho các thôn, các ban, ngành, đoàn thể bị ảnh hưởng chuẩn bị lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với lũ, ngập lụt;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi lũ và ngập lụt kéo dài;

+ Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu.

- Sẵn sàng vật tư để ứng phó khi có sự cố xảy ra đối với các công trình phòng chống thiên tai, đê điều.

- Sẵn sàng lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng.

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn.

4. Lũ tương đương lũ lịch sử hạ lưu sông Hồng - Thái Bình (Rủi ro thiên tai cấp 4)

a) Xây dựng các kịch bản:

Khi có Lũ tương đương lũ lịch sử hạ lưu sông Hồng - Thái Bình (rủi ro thiên tai cấp 4) cần xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quản lý như:

- Kịch bản 1: Lũ tương đương lũ lịch sử hạ lưu sông Hồng - Thái Bình, nước trong đồng thấp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 8.

- Kịch bản 2: Lũ tương đương lũ lịch sử hạ lưu sông Hồng - Thái Bình + Triều cường + trong đồng có mưa dài ngày gây úng ngập một số diện tích sản xuất nông nghiệp, thời gian xuất hiện vào trung tuần tháng 9.

- Kịch bản 3 về: Lũ tương đương lũ lịch sử hạ lưu sông Hồng - Thái Bình, ngập lụt kết hợp với các sự cố công trình; kết hợp xả lũ hồ chứa hoặc kết hợp với các hình thái thời tiết nguy hiểm làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai ở địa phương của mình.

- Kịch bản 4: Lũ tương đương lũ lịch sử hạ lưu sông Hồng - Thái Bình, ngập lụt kết hợp với các sự cố công trình; kết hợp xả lũ hồ chứa hoặc kết hợp, có tin bão khẩn cấp chuẩn bị đổ bộ, thời gian xuất hiện trung tuần tháng 9.

Trên cơ sở xác định các kịch bản có thể xảy ra, sẽ xây dựng phương án theo từng kịch bản chi tiết, Nội dung các phương án sẽ đề cập đến các nhiệm vụ chính

như sau:

b) Công tác chỉ đạo chỉ huy:

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện ở các cấp (Cấp thành phố, xã, thôn). Nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin lũ, tình hình ngập lụt và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này; thông tin các biện pháp, chỉ đạo đến người dân ở khu vực bị ảnh hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các thôn, các ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt.

- Lập Ban chỉ đạo tiền phương đi kiểm tra tại các khu vực bị ảnh hưởng.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân ở vùng lũ, ngập lụt:

+ Sơ tán dân: Ra lệnh sơ tán dân khu vực bị ngập lụt, khu vực lân cận bị ảnh hưởng; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

+ Xác định dân khu vực vùng trũng thấp, sạt lở phải sơ tán;

+ Xác định dân sống trong khu vực ngoài đê;

+ Đảm bảo hoạt động sản xuất hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; các diện tích nuôi trồng thủy, hải sản, bảo vệ bờ bao các ao, hồ...

+ Cấm các hoạt động vớt củi trên sông;

+ Đảm bảo an toàn đi lại của người dân trong vùng ngập lũ.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu:

+ Cử cán bộ trực tại các khu vực xung yếu, trọng điểm; tổ chức tuần tra canh gác đê theo cấp báo động;

+ Sẵn sàng các phương án đề hộ đê, ứng phó với sự cố đê điều;

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống.

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với lũ, ngập lụt: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp.

- Tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; phương án đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành; đảm bảo phương án cấp điện, vật tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện.

*** Nội dung triển khai nhiệm vụ tại cấp xã:**

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của lũ, ngập lụt.

- Thực hiện các công điện của Thành phố và BCĐ Trung ương về phòng, chống thiên tai.

- Chỉ đạo các thôn, các ban, ngành, đoàn thể trong phạm vi quản lý thực hiện công tác cảnh báo về lũ, ngập lụt và các biện pháp ứng phó.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt:

+ Thực hiện di dời, sơ tán dân;

+ Cung cấp lương thực kịp thời cho các hộ trong vùng bị chia cắt;

- + Công tác đảm bảo an ninh, an toàn khu vực di dời;
- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra và hướng dẫn đối với các hoạt động, sinh hoạt của người dân khu vực ngập lụt;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn khu vực trũng thấp, khu vực thường xảy ra sự cố; các công trình trọng điểm;

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

*** Nội dung triển khai nhiệm vụ tại cấp thôn:**

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên.
- Thực hiện các phương án ứng phó về:
 - + Thông tin các biện pháp ứng phó về lũ, ngập lụt;
 - + Triển khai lực lượng xung kích PCTT để hỗ trợ người dân;
 - + Thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trong vùng ngập lụt;
 - + Cử người canh gác tại các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;
 - + Thực hiện các biện pháp cưỡng chế khi không thực hiện lệnh;
 - + Hỗ trợ quá trình sơ tán, di dời dân;
 - + Cung cấp lương thực tại khu vực sơ tán tập trung.
- Huy động lực lượng trong thôn, xóm để hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn.
- Kiểm soát các hoạt động ở trên sông, khu vực ngoài đê, khu vực ngập lụt.

c) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

Công tác chỉ huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng cho từng cấp (thành phố, xã, thôn), với các nội dung chính sau:

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các thôn, các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí, ...).
- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:
 - + Tuân tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê; phương án đảm bảo an toàn hồ chứa; thực hiện tích nước xả lũ hợp lý nhằm hạn chế ngập lụt vùng hạ du;
 - + Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân vùng bị ngập lũ nặng (nêu cụ thể các thôn bị ngập nặng cần phải sơ tán);
 - + Hỗ trợ trông giữ trẻ tập trung; kiểm soát thường xuyên trẻ em để không đi ra các khu vực nguy hiểm + Tổ chức cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng chảy xiết;
 - + Di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;
 - + Nghiêm cấm các hoạt động trên sông;
 - + Đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán;
 - + Đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành;
 - + Đảm bảo phương án cấp điện, vật tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện;
 - + Sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn: tổ chức tìm kiếm người, phương tiện do lũ cuốn trôi; cứu chữa người bị thương; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trưng dụng có thời hạn các trụ sở, cơ quan, trường học, bệnh viện để tiếp nhận cứu người;
 - Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý;

+ Lực lượng công an:

- Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng;
- Đảm bảo an toàn giao thông, khắc phục, xử lý ách tắc giao thông vùng lũ, ngập lụt;

• Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng;

- Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng, ...;

+ Lực lượng điện lực:

- Xử lý các sự cố về hệ thống lưới điện;
- Cấp điện khi bị sự cố, đặc biệt ưu tiên đối với các vị trí đang chỉ đạo ứng phó;

• Phân công trách nhiệm cho các đơn vị/doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ.

+ Lực lượng thông tin:

• Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có;

- Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông;

• Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên;

+ Lực lượng giao thông:

• Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra;

• Phân công cụ thể cho các sở, ngành và các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn.

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

d) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với lũ, ngập lụt:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê, các sự cố về đê điều, kè công, công trình phòng chống sạt lở, công trình giao thông, ...;

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán.

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống lũ và ngập lụt:

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

+ Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương bị ảnh hưởng chuẩn bị các lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với lũ, ngập lụt;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực

xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi lũ và ngập lụt kéo dài;
 + Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu;

- Sẵn sàng vật tư để ứng phó khi có sự cố xảy ra đối với các công trình phòng chống thiên tai, đê điều.

- Sẵn sàng lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng.

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

5. *Lũ, ngập lụt vượt tần xuất thiết kế (RRTT cấp 5)* (có phương án riêng)

6. *Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với lũ, ngập lụt tại các vùng miền*

a) *Đối với khu vực Bắc Bộ:*

Giải pháp phòng chống và giảm nhẹ thiên tai khu vực này là “phòng chống lũ triệt để”, do vậy khi xây dựng phương án phòng chống lũ, ngập lụt khu vực này cần lưu ý một số nội dung sau:

- Đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều:

+ Thực hiện chế độ tuần tra canh gác đê;

+ Chuẩn bị vật tư, phương tiện để hộ đê, phòng lũ khi có yêu cầu;

+ Chỉ đạo, xử lý kịp thời các sự cố về đê điều;

+ Sẵn sàng vận hành phương án phân lũ, chập lũ.

- Đảm bảo an toàn cho dân ở vùng trũng thấp, vùng bãi sông ngoài đê, vùng có nguy cơ bị sạt lở, vùng đê bồi:

+ Sơ tán dân vùng trũng thấp;

+ Nghiêm cấm các hoạt động vớt củi trên sông;

+ Điều chỉnh kế hoạch dạy và học (cho học sinh nghỉ học).

- Kiểm soát các hoạt động qua bến đò ngang, đò dọc và các hoạt động trên sông:

+ Bố trí lực lượng trực tại bến đò ngang, dọc;

+ Lập các chốt để hướng dẫn, kiểm soát các phương tiện hoạt động ở khu vực ngập lụt.

- Chủ động các phương án giảm thiểu thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp khi bị lũ, ngập lụt.

C. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ VỚI MƯA LỚN THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

Bước 1: Thời điểm ứng phó với mưa lớn

- Tin về Lượng mưa 24h từ trên 200 đến 500 trong 1-2 ngày ở vùng Đồng bằng Tin cảnh báo lũ ở mức BĐ 2-3 ở một số hạ lưu sông;

- Tin về Lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 2-4 ngày hoặc trên 500mm trong 1-2 ngày ở khu vực đồng bằng;

- Tin về Lượng mưa 24h từ 200-500mm trong 2-4 ngày

Bước 2: Xác định các kịch bản ứng phó với mưa lớn

Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo và tình hình mưa lớn đã xảy ra ở địa phương để xây dựng các kịch bản do mưa lớn có thể xảy ra đối với địa phương mình. Từ đó sẽ xây dựng các phương án phòng tránh và ứng phó đối với loại hình

thiên tai này. Khi xây dựng các kịch bản, cần giả định các tổ hợp bất lợi đối với loại hình thiên tai này, trong đó chú ý đến yếu tố thời gian kết hợp với các hình thái thời tiết xấu, tình hình địa hình, địa chất khu vực mưa xảy ra đã lâu ngày trước đó,... (đây là những yếu tố quan trọng để xác định các phương án, biện pháp ứng phó và phân phối huy động lực lượng, phương tiện và hậu cần để ứng phó với loại hình thiên tai này).

Bước 3: Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Xác định đối tượng/phạm vi ảnh hưởng theo từng kịch bản và từng thời điểm.
Nội dung cụ thể như sau:

Bảng 5-3: Xác định các phạm vi và đối tượng bị ảnh hưởng do mưa lớn

Cấp độ rủi ro	Cường độ mưa và thời gian mưa	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Xác định khu vực, mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ nguồn lực ứng phó thiên tai
1	Lượng mưa 24h từ trên 200 đến 500 trong 1-2 ngày. Tin cảnh báo lũ ở mức BĐ 2-3 ở một số hạ lưu sông;	- Vùng trung tâm xảy ra mưa lớn - Vùng trung thấp - Đô thị	- Phương án ứng phó đối với các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân khu vực bị ảnh hưởng; - Phương án đảm bảo an toàn cho người qua các tuyến đường giao thông, cầu, cống,...	Căn cứ vào các bản đồ rủi ro thiên tai, lịch sử thiên tai, đối tượng dễ bị tổn thương, năng lực ứng phó thiên tai xác định trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ; nguồn lực ứng phó theo các cấp độ rủi ro thiên tai: 1. Xác định các khu vực trọng điểm bị ảnh hưởng của mưa lớn; xác định các trọng điểm cần theo dõi, kiểm soát. Lập bảng theo phụ lục 1.1. 2. Xác định đối tượng bị ảnh hưởng: Theo phụ lục. 1.2. 3. Xác định các địa điểm sơ tán dân. bảng theo phụ lục 1.3. 4. Xác định các lực lượng huy động dự kiến. Lập bảng theo phụ lục 1.4. 5. Xác định các các phương tiện dự kiến phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm. Lập bảng theo phụ lục 1.5. 6. Xác định vật tư, lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu. Lập bảng theo phụ lục 1.6. 7. Xây dựng bản đồ ứng phó thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.
2	- Tin về Lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 2-4 ngày hoặc trên 500mm trong 1-2 ngày ở khu vực đồng bằng;	- Vùng trung tâm xảy ra mưa lớn - Vùng trung thấp - Vùng ngoài đô - Đô thị	- Phương án ứng phó tiêu thoát nước đê; - Phương án ứng phó đối với các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân khu vực bị ảnh hưởng; - Phương án đảm bảo an toàn cho người qua các tuyến đường giao thông, khu vực cầu, cống,...	
3	- Tin về Lượng mưa 24h từ 200-	- Vùng trung tâm xảy ra mưa	- Phương án ứng phó tiêu thoát nước đê; - Phương án ứng phó đối với	

Cấp độ rủi ro	Cường độ mưa và thời gian mưa	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Xác định khu vực, mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần được bảo vệ nguồn lực ứng phó thiên tai
	500mm trong 2-4 ngày	lớn - Vùng trũng thấp - Khu vực ngầm tràn - Vùng ngoài đê - Đô thị	các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân khu vực bị ảnh hưởng; - Phương án đảm bảo an toàn cho người qua các tuyến đường giao thông, khu vực ngầm tràn, cầu, cống,... - Phương án đảm bảo an toàn các công trình phòng chống thiên tai, tiêu thoát nước, cầu, cống,...	

Bước 4: Các phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản và thời điểm ứng phó tại bước 1 và bước 2

1. Lượng mưa 200 đến 500 trong 1-2 ngày vùng Đồng bằng (RRTT cấp 1).

Ta xây dựng các kịch bản như sau:

1. Thời điểm xảy ra đầu mùa mưa từ 15 - 20 tháng 6 vừa thu hoạch lúa chiêm, ngoài sông chưa có nước lũ. Việc chống úng ngập tập trung để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đời sống dân sinh kinh tế và đảm bảo thời vụ làm mùa không bị ảnh hưởng.

2. Thời điểm xảy ra vào 15-20 tháng 7, ngoài việc chống úng ngập tập trung để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đời sống dân sinh kinh tế. Thì điểm này lúa mùa mới cấy khi xảy ra mưa lớn gần toàn bộ diện tích lúa bị ngập ta phải tính toán bơm nhanh và chuẩn bị gieo cấy lại vụ mùa để đảm bảo không bị ảnh hưởng năng suất lúa vụ mùa và việc làm vụ đông.

3. Thời điểm xảy ra từ 25 - 30 tháng 8 ngoài việc chống úng ngập tập trung để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đời sống dân sinh kinh tế. Thời điểm này mưa dài ngày, lũ sông đang lên cao việc tiêu úng gặp khó khăn; sản xuất nông nghiệp cây lúa đang thời kỳ trổ đòng, trường hợp ngoài sông lũ cao việc tiêu úng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trường hợp không gieo cấy lại được vụ mùa thì cần chuẩn bị giống vốn cây lương thực thay thế để đảm bảo an ninh lương thực.

4. Thời điểm xảy ra từ 25 - 30 tháng 8, hiện mực nước sông đang ở mức báo động khẩn cấp (BD+1), có tin bão khẩn cấp.

- Phương án, giải pháp ứng phó đối với các kịch bản trong trường hợp này này chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy các cấp.

a) Cấp xã:

- Chỉ đạo, thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa lũ, thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với mưa lớn:

+ Tổ chức bơm, tháo ở mức tối đa, phân lưu ưu tiên vùng thấp trũng, vùng đạt hiệu quả cao nhất khi ứng cứu;

+ Thông tin truyền thông tới cấp thôn;

+ Ứng phó đảm bảo an toàn cho người trong vùng bị ảnh hưởng của mưa lớn;

+ Ứng phó đối với các hoạt động sản xuất Nông nghiệp, thủy hải sản,...;

+ Ứng ứng phó đối với các khu nuôi trồng thủy sản trong vùng bị lũ và ngập lụt,...

+ Hướng dẫn các biện pháp ứng phó với mưa lớn trên các phương tiện truyền thông;

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

b) Cấp thôn:

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên;

- Thực hiện các phương án ứng phó:

+ Thông tin truyền thông về mưa lớn;

+ Triển khai lực lượng xung kích PCTT để hỗ trợ người dân.

+ Thông tin, cảnh báo tời bà con và nhân dân về tình hình mưa, các sự cố có thể xảy ra do mưa lớn,...

+ Kiểm tra, rà soát các hoạt động sinh hoạt và sản xuất của người dân vùng mưa lớn;

+ Phối hợp với các lực lượng dân quân tự vệ, xung kích cấp xã để kiểm tra, rà soát các khu vực vùng trũng thấp, khu vực bãi sông, nuôi trồng thủy sản dưới sông; các trọng điểm đối với các công trình phòng chống lũ.

Với các nội dung xảy ra rủi ro thiên tai cấp 1 trên ta có thể giả định các yếu tố bất lợi:

1. Thời điểm xảy ra vào 15-20 tháng 7 lúa mùa mới cấy khi xảy ra mưa lớn gần toàn bộ diện tích lúa bị ngập ta phải tính toán bơm nhanh và chuẩn bị gieo cấy lại vụ mùa.

2. Thời điểm xảy ra từ 25 - 30 tháng tám lúa đang thời kỳ trổ đòng, trường hợp ngoài sông lũ cao việc tiêu úng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trường hợp không gieo cấy lại được vụ mùa thì cần chuẩn bị giống vốn cây lương thực thay thế để đảm bảo an ninh lương thực.

2. Lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 2-4 ngày vùng đồng bằng; hoặc trên 500mm trong 1-2 ngày ở khu vực đồng bằng (RRTT cấp độ 2)

Khi có mưa lớn, có rủi ro thiên tai cấp 2 cần xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quản lý, trong đó tùy vào tình hình cụ thể của địa phương, các điều kiện đã xảy ra để giả định các tình huống bất lợi nhất làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó. Ta xây dựng các kịch bản như sau:

1. Thời điểm xảy ra đầu mùa mưa từ 15 - 20 tháng 6 vừa thu hoạch lúa chiêm, ngoài sông chưa có nước lũ. Việc chống úng ngập tập trung để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đời sống dân sinh kinh tế và đảm bảo thời vụ làm mùa không bị ảnh hưởng.

2. Thời điểm xảy ra vào 15 - 20 tháng 7, ngoài việc chống úng ngập tập trung để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đời sống dân sinh kinh tế. Thì điểm này lúa mùa mới cấy khi xảy ra mưa lớn gần toàn bộ diện tích lúa bị ngập ta phải tính toán bơm nhanh và chuẩn bị gieo cấy lại vụ mùa để đảm bảo không bị ảnh hưởng năng suất lúa vụ mùa và việc làm vụ đông.

3. Thời điểm xảy ra từ 25 - 30 tháng 8 ngoài việc chống úng ngập tập trung để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đời sống dân sinh kinh tế. Thời điểm này lũ sông đang lên cao việc tiêu úng gặp khó khăn; sản xuất nông nghiệp cây lúa đang thời kỳ trổ đòng, trường hợp ngoài sông lũ cao việc tiêu úng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trường hợp không gieo cấy lại được vụ mùa thì cần chuẩn bị giống vốn cây lương thực thay thế để đảm bảo an ninh lương thực.

4. Thời điểm xảy ra từ 25 - 30 tháng 8, hiện mực nước sông đang ở mức báo động khẩn cấp (BĐ I), có tin bão khẩn cấp.

Nội dung các phương án gồm các nhiệm vụ chính như sau:

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện ở các cấp (xã, thôn). Nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền

tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin mưa lũ và cảnh báo mưa, lũ, ngập lụt và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này; thông tin các biện pháp, chỉ đạo đến người dân ở khu vực bị ảnh hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo tiêu thoát lũ, ngập úng tại các vùng trũng thấp; phương án phòng chống lũ đảm bảo an toàn cho hạ du, đặc biệt là hệ thống đê điều, các khu tập trung dân cư ở bãi sông, khu vực thấp trũng, vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét để sẵn sàng triển khai ứng phó.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với mưa lớn.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân bị ảnh hưởng của mưa lớn:

- + Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng;

- + Hướng dẫn việc đi lại của người dân trong vùng lũ;

- + Kiểm soát các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân.

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân (theo từng cấp xã hoặc thôn):

- + Xác định các hộ cần phải sơ tán (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

- + Số hộ dân khu vực vùng trũng thấp, sạt lở phải sơ tán;

- + Số hộ dân sống ngoài đê;

- + Cấm các hoạt động vớt củi trên sông.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu:

- + Cử cán bộ trực tiếp kiểm tra việc tuần tra, canh gác đê theo cấp báo động;

- + Sẵn sàng các phương án để hộ đê, ứng phó với lũ khi mưa lớn làm nước

sông dâng cao;

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống.

- Chỉ đạo công tác bơm tiêu, tháo gạn với điều kiện tối đa công suất;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với lũ, ngập lụt: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp.

- Tiếp tục công tác trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa lũ và tình hình đê điều.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn các công trình phòng chống thiên tai.

- Chỉ đạo các thôn, các ban, ngành, đoàn thể tiến hành sơ tán dân ở các vùng bị lũ, ngập lụt.

b) Cấp xã:

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa lớn và ngập lụt;

- Thực hiện các công điện của thành phố và BCD Trung ương về phòng, chống thiên tai.

- Chỉ đạo các thôn, các ban, ngành, đoàn thể trong phạm vi quản lý thực hiện công tác cảnh báo về mưa lớn và ngập lụt và các biện pháp ứng phó.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với mưa lớn:

+ Xí nghiệp KTCT thủy lợi, Hạt Quản lý đê điều, Điện lực và các Hợp tác xã DVNN tổ chức bơm, tháo gạn ở mức tối đa công suất;

+ Công tác đảm bảo an toàn cho người dân;

+ Công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng khu vực bị ảnh hưởng;

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra và hướng dẫn đối với các hoạt động, sinh hoạt của người dân để đảm bảo không bị thiệt hại xảy ra.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn khu vực trũng thấp, khu vực thường xảy ra sự cố; các công trình trọng điểm.

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

c) Cấp thôn:

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên.

- Thực hiện các phương án ứng phó:

+ Thông tin các biện pháp ứng phó về mưa lớn;

+ Triển khai lực lượng xung kích PCTT để hỗ trợ người dân;

+ Chỉ đạo các thôn, xã thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trong vùng bị mưa lớn và ngập lụt;

+ Cử người canh gác tại các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;

+ Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.

b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ:

Công tác chỉ huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng cho từng cấp (xã, thôn), với các nội dung chính sau:

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các thôn, các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Tuần tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê;

+ Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân đối với vùng mưa lớn, bị ngập lũ nặng (các xã bị ngập nặng cần phải sơ tán);

+ Hỗ trợ dân thu hoạch sản phẩm nông nghiệp; di chuyển các lồng bè nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn;

+ Tổ chức cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập;

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:

+ Lực lượng công an:

• Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng;

• Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng ,...;

+ Lực lượng thông tin:

• Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có;

• Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông;

• Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu,

xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên.

+ Lực lượng cứu hộ giao thông:

- Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông vùng mưa lớn, ngập lụt;
- Cắm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng;

- Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do mưa lớn gây ra;

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với mưa lớn:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là hệ thống đê điều, các sự cố: kè, cống, công trình phòng chống sạt lở bờ sông, công trình giao thông,...;

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó.

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống mưa lớn và ngập lụt.

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các thôn, các ban, ngành, đoàn thể sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi mưa lớn và ngập lụt kéo dài.

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn.

3. Lượng mưa 24h từ 200-500mm trong 2-4 ngày (RRTT cấp độ 3)

Khi có mưa lớn, có rủi ro thiên tai cấp 3 cần xác định các kịch bản ứng phó với từng tình huống có thể xảy ra trên địa bàn quản lý, trong đó tùy vào tình hình cụ thể của địa phương, các điều kiện đã xảy ra để giả định các tình huống bất lợi nhất làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó. Xây dựng các kịch bản như sau:

1. Thời điểm xảy ra đầu mùa mưa từ 15-20/6 vừa thu hoạch lúa chiêm, ngoài sông chưa có nước lũ. Việc chống úng ngập tập trung để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đời sống dân sinh kinh tế và đảm bảo thời vụ làm mùa không bị ảnh hưởng.

2. Thời điểm xảy ra vào 15-20 tháng 7, ngoài việc chống úng ngập tập trung để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đời sống dân sinh kinh tế. Thì điểm này lúa mùa mới cấy khi xảy ra mưa lớn gần toàn bộ diện tích lúa bị ngập ta phải tính toán bơm nhanh và chuẩn bị gieo cấy lại vụ mùa để đảm bảo không

bị ảnh hưởng năng xuất lúa vụ mùa và việc làm vụ đông.

3. Thời điểm xảy ra từ 25 - 30 tháng 8 ngoài việc chống úng ngập tập trung để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất đời sống dân sinh kinh tế. Thời điểm này mưa dài ngày, lũ sông đang lên cao việc tiêu úng gặp khó khăn; sản xuất nông nghiệp cây lúa đang thời kỳ trổ đòng, trường hợp ngoài sông lũ cao việc tiêu úng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trường hợp không gieo cấy lại được vụ mùa thì cần chuẩn bị giống vốn cây lương thực thay thế để đảm bảo an ninh lương thực.

4. Thời điểm xảy ra từ 25 - 30 tháng 8, hiện mực nước sông đang ở mức báo động khẩn cấp (BĐ I), có tin bão khẩn cấp.

Nội dung các phương án sẽ đề cập đến các nhiệm vụ chính như sau:

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy:

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện ở các cấp (xã, thôn). Nội dung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố;

- Tiếp tục chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo tiêu thoát lũ, ngập úng tại các vùng trũng thấp; phương án phòng chống lũ đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều, các khu tập trung dân cư ở bãi sông, khu vực thấp trũng để sẵn sàng triển khai ứng phó;

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các thôn, các ban, ngành, đoàn có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với mưa lớn;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân bị ảnh hưởng của mưa lớn:

- + Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng;

- + Hướng dẫn việc đi lại của người dân trong vùng ngập lũ;

- + Kiểm soát các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân.

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân (theo từng cấp): Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ bão (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

- + Số hộ dân khu vực vùng trũng thấp, sạt lở phải sơ tán;

- + Số hộ dân sống trong khu vực ngoài đê;

- + Cấm các hoạt động vớt củi trên sông.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu:

- + Cử cán bộ trực tiếp kiểm tra việc tuần tra, canh gác đê theo cấp báo động, kiểm tra, phát hiện xử lý ngay từ giờ đầu các sự cố về đê điều;

- + Sẵn sàng các phương án đê hộ đê, ứng phó với lũ khi mưa lớn làm nước sông dâng cao;

- Phân công nhiệm vụ cho các thôn, các ban, ngành, đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với lũ, ngập lụt: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp.

b) Cấp xã:

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa lớn và ngập lụt.

- Thực hiện các công điện của thành phố và BCD Trung ương về phòng, chống thiên tai.

- Chỉ đạo các thôn, các ban, ngành, đoàn thể trong phạm vi quản lý thực hiện công tác cảnh báo về mưa lớn và ngập lụt và các biện pháp ứng phó;

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với mưa lớn:

+ Công tác đảm bảo an toàn cho người dân;

+ Công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, công trình cơ sở hạ tầng khu vực bị ảnh hưởng;

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra và hướng dẫn đối với các hoạt động, sinh hoạt của người dân để đảm bảo không bị thiệt hại xảy ra;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn khu vực trũng thấp, khu vực thường xảy ra sự cố; các công trình trọng điểm;

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

c) Cấp thôn:

- Thực hiện các công điện, thông báo, chỉ đạo của cấp trên.

- Thực hiện các phương án ứng phó:

+ Triển khai lực lượng xung kích PCTT để hỗ trợ người dân;

+ Tổ chức di dời, sơ tán dân vùng mưa lớn, ngập lũ khi lệnh;

+ Thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho người và các hoạt động trên địa bàn đảm bảo an toàn trong vùng bị mưa lớn và ngập lụt;

+ Cử người canh gác tại các các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng để kịp thời ứng phó;

+ Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm tại nơi sơ tán.

d) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ:

Công tác chỉ huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng cho từng cấp (thành phố, xã), với các nội dung chính sau:

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các thôn, các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Tổ chức sơ tán người ra khỏi các khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp; đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

+ Tuần tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê; phương án đảm bảo an toàn hồ chứa; thực hiện tích nước xả lũ hợp lý nhằm hạn chế ngập lụt vùng hạ du;

+ Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân đối với vùng mưa lớn, bị ngập lũ nặng (nêu cụ thể các xã bị ngập nặng cần phải sơ tán);

+ Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất như: đẩy nhanh thu hoạch các diện tích sản xuất nông nghiệp đã chín vụ, các diện tích nuôi trồng thủy, hải sản, bảo vệ bờ bao các ao, hồ...

+ Rà soát, kiểm tra bảo đảm các hệ thống thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu thông tin cảnh báo, chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai;

+ Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

+ Tổ chức cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập;

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

e) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với mưa lớn:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các sự cố về đê điều, kè công, công trình phòng chống sạt lở, công trình giao thông,...;

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó.

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống mưa lớn và ngập lụt:

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các thôn, các ban, ngành, đoàn thể sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi mưa lớn và ngập lụt kéo dài.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn người, phương tiện bị mất tích, cuốn trôi; cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

4. Những điểm lưu ý khi xây dựng phương án ứng phó với mưa lớn:

a) Những điểm lưu ý chung:

Khi xây dựng phương án, cần phải có bản đồ, sơ đồ sơ họa để thể hiện các nội dung của phương án gồm:

- Xác định danh sách các cơ quan chỉ huy, tên, điện thoại các đồng chí chỉ huy các lĩnh vực.

- Khoanh vùng hoặc tô màu các vùng trũng thấp, vùng thường xuyên bị ngập do mưa lớn; vùng tiêu thoát nước kém để có các biện pháp bảo vệ.

- Xác định các khu vực cần phải sơ tán khi bị ảnh hưởng bởi mưa lớn.

- Xác định các địa điểm, vị trí sơ tán đến.

- Xác định vị trí các công trình, cơ sở hạ tầng bị xung yếu, các sự cố có khả năng xảy ra để có phương án bảo vệ.

- Xác định vị trí, địa điểm các nguồn lực sẽ được huy động (phương tiện, vật tư, lương thực, nhu yếu phẩm).

- Xác định các tuyến đường huyết mạch giữa các thôn/xã và giữa các xã để thuận tiện trong quá trình di chuyển.
- Hàng năm tổ chức diễn tập phòng chống bão với các kịch bản có thể xảy ra.

b) Đối với khu vực đồng bằng

Khi có mưa lớn, khu vực đồng bằng thường bị ngập lụt, làm nước lũ trên các sông dâng cao, hệ thống tiêu thoát nước kém, vì vậy khi xây dựng phương án đối với các vùng này, cần nhấn mạnh đến nội dung:

- Sẵn sàng các phương tiện như máy bơm để bơm tiêu nước đê; vận hành hệ thống công trình thủy nông để bơm tiêu thoát nước.
- Tổ chức lực lượng tuần tra canh gác tại các bến đò ngang để kiểm soát người, phương tiện đi qua.
- Triển khai các biện pháp ứng phó ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung.

D. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ VỚI RÉT HẠI, SƯƠNG MUỐI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI.

Bước 1: Thời điểm ứng phó với rét hại, sương muối.

- Nhiệt độ trung bình từ 8-13 độ ở vùng đồng bằng;
- Nhiệt độ trung bình từ 4-8 độ ở vùng đồng bằng;
- Nhiệt độ trung bình từ 0-4 độ ở vùng đồng bằng.

Bước 2: Xác định các kịch bản ứng phó với rét hại, sương muối.

Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo và tình hình rét hại, sương muối trên địa bàn để xây dựng các kịch bản ứng phó, trong đó cần giả định các tổ hợp bất lợi đối với loại hình thiên tai này, nhất là thời gian kéo dài, duy trì nền nhiệt độ kết hợp với các hình thái thời tiết nguy hiểm,... vật nuôi, cây trồng và sinh hoạt của người dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Bước 3: Xác định nội dung phương án ứng phó.

A. Nhiệt độ trung bình từ 8-13 độ ở vùng đồng bằng (Rủi ro thiên tai cấp 1):

Xác định kịch bản:

1. Thời gian rét hại xảy ra khoảng từ 24-31 tháng 12 (1 tuần), trong điều kiện gieo trồng cây nông nghiệp hầu như không diễn ra. Việc chống rét chủ yếu cho người, gia súc, gia cầm.

2. Thời gian rét hại xảy ra khoảng từ 22/01 đến 15/02 (3 tuần), thời gian kéo dài, ngoài việc chống rét cho người, gia súc, gia cầm, đảm bảo sản xuất, sinh hoạt, học hành. Đây là thời điểm chuẩn bị gieo cấy vụ chiêm xuân có thể sẽ gây chết mạ, lúa và ảnh hưởng đến việc gieo trồng các cây nông nghiệp khác.

3. Thời gian rét hại xảy ra khoảng từ 22/01 đến 15/02 (3 tuần), thời gian kéo dài, xuất hiện sương muối. Ngoài việc chống rét cho người, gia súc, gia cầm, đảm bảo sản xuất, sinh hoạt, học hành. Đây là thời điểm chuẩn bị gieo cấy vụ chiêm xuân có thể sẽ gây chết mạ, lúa và ảnh hưởng đến việc gieo trồng các cây nông nghiệp khác và phải bảo vệ các cây trồng khác dưới tác động của sương muối.

Các nội dung ứng phó chính:

- Chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và tham mưu, ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo ứng phó với rét hại, sương muối tới các cơ quan, đơn

vị các xã, thị trấn và người dân để chủ động phòng tránh;

- Triển khai và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn căn cứ tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, Kế hoạch phòng, chống, ứng phó với rét hại, sương muối đối với vật nuôi, cây trồng và hoạt động sản xuất,...

B. Nhiệt độ trung bình từ 4-8 độ ở vùng đồng bằng (rủi ro thiên tai cấp độ 2):

1. Thời gian rét hại xảy ra khoảng từ 24-31 tháng 12 (1 tuần), trong điều kiện gieo trồng cây nông nghiệp hầu như không diễn ra. Việc chống rét chủ yếu cho người, gia súc, gia cầm.

2. Thời gian rét hại xảy ra khoảng từ 22/01 đến 15/02 (3 tuần), thời gian kéo dài, ngoài việc chống rét cho người, gia súc, gia cầm, đảm bảo sản xuất, sinh hoạt, học hành. Đây là thời điểm chuẩn bị gieo cấy vụ chiêm xuân có thể sẽ gây chết mạ, lúa và ảnh hưởng đến việc gieo trồng các cây nông nghiệp khác.

3. Thời gian rét hại xảy ra khoảng từ 22/01 đến 15/02 (3 tuần), thời gian kéo dài, xuất hiện sương muối. Ngoài việc chống rét cho người, gia súc, gia cầm, đảm bảo sản xuất, sinh hoạt, học hành. Đây là thời điểm chuẩn bị gieo cấy vụ chiêm xuân có thể sẽ gây chết mạ, lúa và ảnh hưởng đến việc gieo trồng các cây nông nghiệp khác và phải bảo vệ các cây trồng khác dưới tác động của sương muối.

- Phương án phòng chống rét cho người, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật.

- Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc, gia cầm:

+ Tổ chức che chắn, làm chuồng cho gia súc, gia cầm;

+ Bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

- Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất:

+ Biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp;

+ Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ che chắn, bảo vệ cây trồng và vật nuôi khi cần thiết;

- Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi).

- Xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, thức ăn chăn nuôi; thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, chất đốt để đề phòng hiện tượng rét hại kéo dài.

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai: khẩn trương hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại; ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,...

C. Nhiệt độ trung bình từ 0-4 độ ở vùng đồng bằng (rủi ro thiên tai cấp độ 3)

1. Thời gian rét hại xảy ra khoảng từ 24-31 tháng 12 (1 tuần), trong điều kiện gieo trồng cây nông nghiệp hầu như không diễn ra. Việc chống rét chủ yếu cho người, gia súc, gia cầm.

2. Thời gian rét hại xảy ra khoảng từ 22/01 đến 15/02 (3 tuần), thời gian kéo dài, ngoài việc chống rét cho người, gia súc, gia cầm, đảm bảo sản xuất, sinh hoạt, học hành. Đây là thời điểm chuẩn bị gieo cấy vụ chiêm xuân có thể sẽ gây chết mạ, lúa và ảnh hưởng đến việc gieo trồng các cây nông nghiệp khác.

3. Thời gian rét hại xảy ra khoảng từ 22/01 đến 15/02 (3 tuần), thời gian

kéo dài, xuất hiện sương muối. Ngoài việc chống rét cho người, gia súc, gia cầm, đảm bảo sản xuất, sinh hoạt, học hành. Đây là thời điểm chuẩn bị gieo cấy vụ chiêm xuân có thể sẽ gây chết mạ, lúa và ảnh hưởng đến việc gieo trồng các cây nông nghiệp khác và phải bảo vệ các cây trồng khác dưới tác động của sương muối.

- Phương án phòng chống rét cho người, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật:

+ Cho học sinh nghỉ học;

+ Đảm bảo an toàn cho người già;

+ Kiểm tra, rà soát các hoạt động sưởi ấm;

- Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc, gia cầm:

+ Tổ chức che chắn, làm chuồng cho gia súc, gia cầm;

+ Bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

- Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất:

+ Che chắn, bảo vệ cây trồng và vật nuôi khi cần thiết;

+ Thu hoạch sớm mùa vụ;

+ Ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,...

+ Hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại;

- Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi).

- Xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, thức ăn chăn nuôi.

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai.

E. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ VỚI LỐC, SÉT, MƯA ĐÁ THEO CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI.

Bước 1: Thời điểm ứng phó với lốc, sét, mưa đá.

- Cường độ xảy ra lốc, sét, mưa đá trung bình;

- Cường độ xảy ra lốc, sét, mưa đá mạnh.

Bước 2: Xác định các kịch bản ứng phó với lốc, sét, mưa đá.

Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo để xây dựng các kịch bản ứng phó, trong đó cần giả định các tổ hợp bất lợi đối với loại hình thiên tai này, nhất là yếu tố thời gian xuất hiện.

1. Kịch bản: Lốc, sét, mưa đá cường độ xảy ra ở mức trung bình (Rủi ro thiên tai cấp 1), trên địa bàn một số xã, thời gian ban ngày, thời gian khoảng 15/6 - 25/6 (lúa chiêm xuân thu hoạch xong, đang làm đất chuẩn bị vụ mùa, các cây rau màu, cây ăn quả như dưa hấu, vải thiều... đã thu hoạch hết).

2. Kịch bản: Lốc, sét, mưa đá cường độ xảy ra ở mức trung bình (Rủi ro thiên tai cấp 1), trên địa bàn toàn xã, thời gian vào ban đêm, thời gian đầu mùa hè khoảng 15/5 - 25/5 (lúa chiêm xuân và các loại cây rau màu, cây ăn quả đang chuẩn bị thu hoạch).

3. Kịch bản: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh (Rủi ro thiên tai cấp 2), trên địa bàn một số xã, thời gian ban ngày, thời gian khoảng 15/6 - 25/6 (lúa chiêm xuân thu hoạch xong, đang làm đất chuẩn bị vụ mùa, các cây rau màu, cây ăn quả như dưa hấu, vải thiều... đã thu hoạch hết).

4. Kịch bản: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh (Rủi ro thiên tai cấp 2), trên địa bàn toàn xã, thời gian vào ban đêm, thời gian đầu mùa hè khoảng 15/5 - 25/5 (lúa chiêm xuân và các loại cây rau màu, cây ăn quả đang chuẩn bị thu hoạch).

Bước 3: Xác định nội dung phương án ứng phó.

Xác định đối tượng/phạm vi ảnh hưởng theo từng kịch bản và từng thời điểm. Nội dung cụ thể như bảng sau.

1. Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ trung bình (Rủi ro thiên tai cấp 1):

a) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

- Đối với khu nuôi trồng thủy sản dưới sông: Yêu cầu các chủ hộ nhanh chóng đi lên bờ hoặc di chuyển tìm nơi tránh, trú an toàn khi có gió mạnh; đảm bảo cự ly, khoảng cách hợp lý giữa các khu lồng nuôi để không ảnh hưởng tập thể khi có một khu bị sự cố và hỗ trợ nhau khi gặp nạn.

- Đảm bảo an toàn cho người:

+ Khuyến cáo người dân không ở trong những căn nhà tạm, yếu; tìm nơi trú ẩn an toàn khi có lốc và mưa đá (không di chuyển đến dưới các cây lớn, nhà tạm);

+ Khuyến cáo việc sử dụng điện thoại, điện gia dụng khi có sấm sét (rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng. Trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện;

+ Không nên ra ngoài lúc trời có mưa dông kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống;

+ Nếu ở ngoài trời khi mưa dông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên mô đất cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm...;

+ Nếu đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo. Nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại;

+ Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, phải dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chò đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.

- Đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản:

+ Khuyến cáo người dân, đơn vị, doanh nghiệp,.. lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình;

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy, gió giật, mưa đá. Ở các cửa biển, ven biển, nơi trồng trái, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibro xi măng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có lốc xoáy, gió giật;

- Cứu hộ, cứu nạn người, nhà cửa bị sập do lốc sét gây ra; hỗ trợ nhà ở tạm cho các hộ dân bị mất nhà ở;

- Khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá: huy động lực lượng, phương tiện, vật chất trang bị để nhanh chóng giải quyết hậu quả, tập trung một số công việc như: Thu dọn cành cây đổ; sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái...; khắc

phục các sự cố tàu thuyền bị đánh chìm, trôi dạt, hư hỏng và tổ chức tìm kiếm người, tàu thuyền bị mất liên lạc; cứu trợ các cá nhân, gia đình khó khăn; thống kê và đánh giá thiệt hại.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ:

- Chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các Công điện, thông báo về chỉ đạo ứng phó với thiên tai lốc, sét, mưa đá tới các thôn, các ban, ngành, đoàn thể để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, căn cứ nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã chỉ đạo các thôn, các ban, ngành, đoàn thể triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể; chỉ đạo Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông xã sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo giông, lốc, sét,... và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống dông, lốc, sét, mưa đá đến với người dân trên địa bàn.

2. Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh (Rủi ro thiên tai cấp 2):

a) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

- Ngành điện chủ động cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của dông, lốc xoáy, mưa đá, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất;

- Huy động lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các gia đình sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định;

- Huy động lực lượng, phương tiện y tế để kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;

- Huy động lực lượng, phương tiện để thu dọn cây xanh, xử lý môi trường sau thiên tai;

- Huy động lực lượng để cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ người, nhà cửa và các vật dụng khác

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường;

- Chỉ huy lực lượng hỗ trợ dân ứng phó và khắc phục hậu quả do lốc, sét và mưa đá gây ra.

E. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ VỚI NẮNG NÓNG THEO CÁC CẤP ĐỘ RỦI DO THIÊN TAI

Bước 1: Thời điểm ứng phó với nắng nóng.

- Nhiệt độ cao từ 39⁰C-40⁰C kéo dài từ 3-10 ngày;

- Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo dài từ 5-10 ngày;

- Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo trên 10 ngày.

Bước 2: Xác định các kịch bản ứng phó với nắng nóng:

Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo để xây dựng các kịch bản ứng phó, trong đó cần giả định các tổ hợp bất lợi đối với loại hình thiên tai này, nhất là yếu tố thời gian xuất hiện. Các kịch bản xác định bao gồm

1. Kịch bản: Nhiệt độ cao từ 39⁰C-40⁰C kéo dài từ 3-10 ngày hoặc Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo dài từ 5-10 ngày (rủi ro thiên tai cấp 1, 2). Nắng nóng xuất hiện thời điểm 15/6 - 17/7 thời điểm này học sinh các cấp nghỉ hè, thu hoạch cơ bản xong vụ lúa chiêm, chuẩn bị cho làm đất lúa vụ mùa.

2. Kịch bản: Nhiệt độ cao từ 39⁰C-40⁰C kéo dài từ 3-10 ngày hoặc Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo dài từ 5-10 ngày (rủi ro thiên tai cấp 1, 2). Nắng nóng xuất hiện đầu vụ thời điểm 10/5 - 25/5 thời điểm này học sinh các cấp chuẩn bị hoàn thành thi học kỳ, học sinh cuối cấp đang ôn thi tốt nghiệp. Chuẩn bị các bước để thu hoạch sản phẩm nông nghiệp.

3. Kịch bản: Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo dài trên 10 ngày (rủi ro thiên tai cấp 3). Nắng nóng xuất hiện thời điểm 15/6 - 17/7 thời điểm này học sinh các cấp nghỉ hè, thu hoạch cơ bản xong vụ lúa chiêm, chuẩn bị cho làm đất lúa vụ mùa.

4. Kịch bản: Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo dài trên 10 ngày (rủi ro thiên tai cấp 3). Nắng nóng xuất hiện đầu vụ thời điểm 10/5 - 25/5 thời điểm này học sinh các cấp chuẩn bị hoàn thành thi học kỳ, học sinh cuối cấp đang ôn thi tốt nghiệp. Chuẩn bị các bước để thu hoạch sản phẩm nông nghiệp.

Bước 3: Xác định nội dung phương án ứng phó:

Xác định đối tượng/phạm vi ảnh hưởng theo từng kịch bản và từng thời điểm. Nội dung cụ thể như bảng sau.

1. Nhiệt độ cao từ 39⁰C-40⁰C kéo dài từ 3-10 ngày hoặc Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo dài từ 5-10 ngày (rủi ro thiên tai cấp 1, 2):

a) Lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ:

- Sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo về nắng nóng và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng ứng phó với nắng nóng;

- Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già;

- Khuyến cáo người dân hạn chế ra đường trong những ngày nắng nóng, khi ra đường phải có biện pháp bảo vệ, che tránh;

- Phân luồng giao thông, tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định, đảm bảo cho người dân tham gia giao thông thông suốt, nhất là trong những giờ cao điểm nắng nóng;

- Có biện pháp hỗ trợ học sinh các cấp trong việc đi học và học tập tại trường, đặc biệt là thời điểm thi hết học kỳ, thi chuyển cấp hoặc thi tốt nghiệp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước;

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn nước; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có, phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh, đặc biệt cần chú ý đến tình huống cháy rừng trong thời gian xảy ra nắng nóng;

- Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống kênh tưới để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết;

- Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các cống lấy nước, trạm bơm

nước tưới đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước;

- Rà soát cây trồng trên các tuyến phố, thực hiện trồng mới thay thế cây có dấu hiệu chết, khô héo;

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, người dân lắp đặt hệ thống thu năng lượng mặt trời; nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của nắng nóng đồng thời cung cấp năng lượng sạch, phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các văn bản đề chỉ đạo ứng phó với nắng nóng tới các thôn, các ban, ngành, đoàn thể bị ảnh hưởng để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế để chỉ đạo triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chỉ đạo các bệnh viện, các trung tâm y tế đảm bảo tốt nhất việc khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng.

2. Nhiệt độ cao trên 40⁰C kéo dài trên 10 ngày (rủi ro thiên tai cấp 3):

Tiếp tục triển khai các phương án như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2 và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

- Rà soát, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và sức khỏe cho người già, trẻ nhỏ tại các trung tâm bảo trợ xã hội;

- Có biện pháp hỗ trợ học sinh các cấp trong việc đi học và học tập tại trường, đặc biệt là thời điểm thi hết học kỳ, thi chuyển cấp hoặc thi tốt nghiệp.

- Triển khai đồng bộ công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè;

- Xử lý kịp thời các sự cố về điện; bố trí kế hoạch cắt điện hợp lý. Không cắt điện trong lúc cao điểm thời tiết nắng nóng tại các khu vực trọng điểm và thời điểm nắng nóng nhất;

- Bổ sung các trạm bơm tăng áp đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho người dân, hạn chế mức thấp nhất tình trạng mất nước sạch cục bộ tại các khu dân cư. Trường hợp bị mất nước, thiếu nước phải bố trí cấp nước lưu động;

- Xây dựng các biện pháp phòng cháy chữa cháy; chuẩn bị sẵn sàng về thiết bị, phương tiện, nhân lực duy trì lệnh trực 24/24 giờ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra cháy nổ.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Chỉ đạo các trạm Y tế xã triển khai công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè, không để bùng phát dịch bệnh; bổ sung thêm phòng khám, giường bệnh để khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng;

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè.

F. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ VỚI SƯƠNG MÙ THEO

CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

Bước 1: Thời điểm ứng phó với sương mù.

- Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50m trở lên ở trên biển hoặc sương mù dày đặc tầm nhìn xa dưới 50m ở đất liền;
- Sương mù dày đặc tầm nhìn xa dưới 50m ở trên biển hoặc tầm nhìn xa từ 50m trở lên ở khu vực sân bay;
- Sương mù dày đặc tầm nhìn xa dưới 50m ở sân bay.

Bước 2: Xác định các kịch bản ứng phó với sương mù.

Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo để xây dựng các kịch bản ứng phó, trong đó cần giả định các tổ hợp bất lợi đối với loại hình thiên tai này, nhất là yếu tố thời gian xuất hiện.

1. Kịch bản: Sương mù dày đặc tầm nhìn xa dưới 50m ở đất liền (rủi ro thiên tai cấp độ 1), xuất hiện vào đêm và sáng sớm thời gian từ ngày 15/12/-25/12. Thời điểm sáng sớm lao động, học sinh đến trường các phương tiện giao thông thủy, bộ vận hành với tần xuất dày đặc tham gia giao thông.

2. Kịch bản: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50m ở đất liền và Sương mù dày đặc tầm nhìn xa dưới 50m ở sân bay (RRTT cấp 2, 3), xuất hiện vào đêm và sáng sớm thời gian từ ngày 15/12/-25/12. Thời điểm sáng sớm lao động, học sinh đến trường các phương tiện giao thông thủy, bộ vận hành với tần xuất dày đặc tham gia giao thông.

Bước 3: Xác định nội dung phương án ứng phó.

Xác định đối tượng/phạm vi ảnh hưởng theo từng kịch bản và từng thời điểm. Nội dung cụ thể như sau:

1. *Sương mù dày đặc tầm nhìn xa dưới 50m ở đất liền (rủi ro thiên tai cấp độ 1).*
 - Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm đến nhân dân để chủ động phòng tránh.
 - Lực lượng cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông hướng dẫn, phân luồng giao thông, đảm bảo an toàn giao thông.
 - Thông báo cho người điều khiển phương tiện giao thông, tàu thuyền về diễn biến của sương mù để chú ý quan sát, giảm tốc độ đảm bảo lưu thông an toàn; giữ liên lạc với các tàu thuyền để xử lý kịp thời các tình huống xấu có thể xảy ra.
 - Duy trì lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để ứng cứu khi có yêu cầu.
 - Chấp hành nghiêm chỉnh quy định, quy chuẩn khi lưu thông trên biển của Bộ Giao thông vận tải.
2. *Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50m ở đất liền và Sương mù dày đặc tầm nhìn xa dưới 50m ở sân bay (RRTT cấp 2, 3).*

Triển khai các hoạt động đối như đối với cấp độ rủi ro thiên tai 1, tập trung vào các nhiệm vụ:

 - Thông báo trên các phương tiện truyền thông về mức độ che phủ, khuất tầm nhìn do sương mù gây ra để hạn chế thiệt hại trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ...
 - Thông báo cho tàu thuyền hoạt động trên biển biết diễn biến về sương mù, yêu cầu tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn cho người và phương tiện khi lưu

thông trên sông, trên biển.

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai: khẩn trương hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại; ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,...

- Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ: cứu hộ, cứu nạn người, phương tiện bị ảnh hưởng do sương mù; cứu chữa người bị thương do sương mù gây ra.

G. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ VỚI ĐỘNG ĐẤT THEO CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

A) Xác định kịch bản:

1. Kịch bản: Động đất xảy ra với cấp độ VI trở xuống với chấn tâm trong khu vực thành phố (rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2), thời điểm xảy ra vào ban ngày, ngày 15/8 và là ngày nghỉ. Thời điểm này học sinh nghỉ hè, ngày nghỉ lên hầu hết những công trường, nhà máy người lao động được nghỉ.

2. Kịch bản: Động đất cấp VII trở lên với chấn tâm trong khu vực thành phố hoặc ảnh hưởng do chấn tâm ở khu vực lân cận và không có cảnh báo sóng thần (rủi ro thiên tai cấp độ 3-4), thời điểm xảy ra vào ban ngày, ngày 15/9 và là ngày thường. Mực nước lũ trên các tuyến sông đang báo động khẩn cấp. Thời điểm này các hoạt động sản xuất sinh hoạt đang diễn ra.

3. Kịch bản: Động đất cấp VIII trở lên với chấn tâm trong khu vực thành phố (rủi ro thiên tai cấp độ 5) thời điểm xảy ra vào ban ngày, ngày 15/3 và là ngày không phải ngày lễ, ngày nghỉ.

4. Kịch bản: Động đất cấp VIII trở lên với chấn tâm trong khu vực thành phố (rủi ro thiên tai cấp độ 5) thời điểm xảy ra vào ban đêm.

B) Xác định nội dung phương án ứng phó.

Xác định đối tượng/phạm vi ảnh hưởng theo từng kịch bản và từng thời điểm. Nội dung cụ thể như sau:

1. Động đất xảy ra với cấp độ VI trở xuống với chấn tâm trong khu vực thành phố (rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2):

Xây dựng phương án ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ” gồm:

a) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

- Sẵn sàng các lực lượng, đặc biệt là lực lượng quân đội, công an để ứng phó khi xảy ra các sự cố.

- Sẵn sàng các phương tiện, vật tư để di chuyển và xử lý các sự cố.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24 giờ để nhận và truyền tin cảnh báo từ Viện Vật lý địa cầu.

- Chỉ đạo các sở, ngành nhất là lực lượng công an, quân đội chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố về công trình, cơ sở hạ tầng.

2. Động đất cấp VII trở lên với chấn tâm trong khu vực thành phố hoặc ảnh hưởng do chấn tâm ở khu vực lân cận và không có cảnh báo sóng thần (rủi ro thiên tai cấp độ 3-4)

Xây dựng phương án ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ” gồm:

a) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

- Huy động lực lượng, phương tiện kinh phí, vật tư, tại chỗ sẵn sàng hỗ trợ

vận chuyển người dân sơ tán, hỗ trợ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm... tại nơi sơ tán.

- Tổ chức lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, tìm kiếm cứu nạn khi có động đất: thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đối với người bị nạn trong tình huống nhà sập, cây lớn, trụ điện ngã đổ...do động đất gây ra, huy động lực lượng, phương tiện tiến hành cứu người kẹt trong các đồng đồ nát.

- Tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của các trạm Y tế xã thực hiện công tác cứu chữa người bị thương. Có thể lập phương án bệnh viện dã chiến khi có nhiều người bị thương; hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng.

- Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp nước sạch tại các vùng trọng điểm. Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hoá chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh.

- Triển khai phương án Phòng cháy, chữa cháy; dò tìm, xử lý và vô hiệu hóa các vật liệu cháy nổ có thể còn sót lại, ứng phó với các tình huống hơi độc, hơi ngạt.

- Huy động máy móc, thiết bị của các đơn vị, doanh nghiệp đang thực hiện xây dựng trên địa bàn thành phố để phối hợp với tìm kiếm cứu nạn trong các tình huống sập nhà do động đất gây ra.

- Triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dân di dời để bảo vệ tài sản người dân; điều phối giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, tránh trường hợp kẻ xấu lợi dụng tình hình; đảm bảo an toàn giao thông, phong tỏa các cầu vượt, hầm chui cho đến khi có kết luận về độ an toàn sau động đất.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Chỉ đạo công tác ứng phó bằng các văn bản (công điện, chỉ thị,..).

- Chỉ đạo các sở ngành triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn hồ chứa nước khi có sự cố do động đất gây ra; thường xuyên thông tin về an toàn hồ chứa đến các địa phương liên quan để phối hợp ứng phó, thực hiện sơ tán dân nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân ở các vùng hạ du hồ chứa.

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân.

- Chỉ huy lực lượng ứng phó tại hiện trường.

3. Động đất cấp VIII trở lên với chấn tâm trong khu vực thành phố (rủi ro thiên tai cấp độ 5)

- Ra lệnh sơ tán dân toàn bộ khu vực ven biển và khu vực lân cận.

- Huy động lực lượng toàn thành phố để tổ chức sơ tán dân; ứng cứu tìm kiếm cứu nạn.

- Các nội dung khác thực hiện như đối với tình huống 2.

H. RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN

Các phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai phải được rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm cho phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng, diễn biến thiên tai và khả năng ứng phó với thiên tai của Bộ, Ngành và các cấp địa phương theo quy định tại khoản 3 điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai.

KẾT LUẬN

Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai là một nội dung khó, liên quan đến nhiều lĩnh vực, ngành nghề và có ảnh hưởng trực tiếp đến con người, tài sản, cơ sở hạ tầng và các hoạt động kinh tế - xã hội và môi trường sống. Khi xây dựng phương án phải xác định các nguồn lực, năng lực hiện có của địa phương để ứng phó với thiên tai.

Vì vậy, các thôn, các ban, ngành, đoàn thể và cá nhân cần phải tập trung xây dựng và giả định nhiều kịch bản trong từng loại hình thiên tai để chủ động ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai, dịch bệnh.

Nơi nhận:

- BCH PTDS thành phố;
- Sở NN&MT thành phố;
- TT. Đảng uỷ, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCH PTDS xã;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn xã;
- Lưu: VP BCH, KT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Anh Tuấn